

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT**QUỸ ETF BVFVN DIAMOND**

---***---

Số: 499 /2024/BVF-QLDM

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty Quản lý Quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT (BVF)
 - Tên quỹ ETF niêm yết: Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.
 - Mã chứng khoán: FUEBFVND
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024 3928 9589 Fax: 024 3928 9590
 - Email: baovietfund@baoviet.com.vn
 - Website: <https://baovietfund.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) công bố thông tin cập nhật Bản Cáo Bạch Quỹ ETF BVFVN DIAMOND, có hiệu lực từ 01/07/2024 với các nội dung chính sau:

- Cập nhật dữ liệu điều kiện kinh tế vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2023 – 2025.
- Cập nhật thông tin giới thiệu chung và tình hình kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt và Quỹ ETF BVFVN DIAMOND.

Bản Cáo Bạch cập nhật này đã được Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 14/06/2024. Theo khoản 5, Điều 4, Thông tư 98/2020/BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16/11/2020 quy định: ".... Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư." Hôm nay ngày 01/07/2024, sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/06/2024, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) không nhận

được ý kiến phản hồi từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nên chúng tôi thực hiện công bố thông tin **Bản cáo bạch cập nhật tháng 06 năm 2024**.


Thông tin chi tiết: Tài liệu đính kèm.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 01/07/2024 tại đường dẫn <https://baovietfund.com.vn/san-pham/BVFNVD#fund-documents>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch Quỹ ETF BVFVN DIAMOND cập nhật tháng 06 năm 2024.

TM. QUỸ ETF BVFVN DIAMOND
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT 



Nguyễn Tiên Hải

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF BVFVN DIAMOND (BVFVND)

Mã chứng khoán: FUEBFVND



Tháng 06 Năm 2024

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF BVFVN DIAMOND

1. Tên của Quỹ: **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND (BVFVND)**
2. Số giấy phép:
3. Loại hình Quỹ: **Quỹ Hoán đổi danh mục**
4. Ngày đăng ký với UBCKNN: **19/06/2024**
5. Thời hạn hiệu lực: **01/07/2024**

6. Thông cáo nội dung sau:

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày **19/06/2024**."

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin.

- Họ và tên: **Nguyễn Đình An**
 - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
 - Địa chỉ: **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (Viết tắt: BVF)**
Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: **(84-24) 3928 9589** Fax: **(84-24) 3928 9590**

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

- **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt**
 - o Trụ sở chính: **Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội**
 - o Điện thoại: **(84-24) 3928 9589** Fax: **(84-24) 3928 9590**
 - o Website: **http://www.baovietfund.com.vn**
- **Các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này**

| | | |
|-------|---|----|
| I. | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 1 |
| 1.1 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt: | 1 |
| 1.2 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:..... | 1 |
| II. | CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA | 1 |
| III. | CƠ HỘI ĐẦU TƯ | 6 |
| 3.1 | Điều kiện kinh tế vĩ mô Việt Nam..... | 6 |
| 3.2 | Triển vọng thị trường cổ phiếu Việt Nam..... | 7 |
| 3.3 | Chỉ số VN DIAMOND và cơ hội đầu tư theo chiến lược mô phỏng chỉ số VN DIAMOND | 8 |
| IV. | THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | 10 |
| 4.1 | Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ..... | 10 |
| 4.1.1 | <i>Thông tin cơ bản</i> | 10 |
| 4.1.2 | <i>Giới thiệu về pháp nhân sở hữu Công ty Quản lý Quỹ</i> | 11 |
| 4.1.3 | <i>Giới thiệu về Hội đồng Thành viên (HĐTV) Công ty Quản lý Quỹ</i> | 13 |
| 4.1.4 | <i>Giới thiệu về Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ</i> | 15 |
| 4.2 | Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ | 15 |
| 4.2.1 | <i>Tổng quan về Công ty Quản lý Quỹ</i> | 15 |
| 4.2.2 | <i>Kết quả kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ trong 5 năm gần đây</i> | 17 |
| 4.3 | Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý | 18 |
| V. | NGÂN HÀNG GIÁM SÁT | 19 |
| VI. | TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN | 19 |
| 6.1 | Dịch vụ Đại lý chuyên nhượng | 19 |
| 6.2 | Dịch vụ Quản trị Quỹ..... | 20 |
| VII. | THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI | 20 |
| VIII. | CÔNG TY KIỂM TOÁN | 20 |
| IX. | CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ..... | 21 |
| 9.1 | Thông tin chung về Quỹ | 21 |
| 9.1.1 | <i>Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ</i> | 21 |
| 9.1.2 | <i>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán</i> | 21 |
| 9.1.3 | <i>Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ</i> | 21 |
| 9.1.4 | <i>Ban đại diện Quỹ dự kiến</i> | 21 |
| 9.1.5 | <i>Người điều hành Quỹ</i> | 23 |
| 9.2 | Tóm tắt Điều lệ Quỹ | 24 |
| 9.3 | Rủi ro khi đầu tư vào Quỹ: | 24 |
| 9.3.1 | RỦI RO THỊ TRƯỜNG | 24 |
| 9.3.2 | RỦI RO LÃI SUẤT | 24 |
| 9.3.3 | RỦI RO LẠM PHÁT | 24 |
| 9.3.4 | RỦI RO THANH KHOẢN | 24 |
| 9.3.5 | RỦI RO PHÁP LÝ | 24 |
| 9.3.6 | RỦI RO TÍN NHIỆM | 25 |
| 9.3.7 | RỦI RO XUNG ĐỘT LỢI ÍCH | 25 |
| 9.3.8 | RỦI RO ĐỐI VỚI TÀI SẢN CỤ THỂ | 25 |

| | | |
|--------------|---|----|
| 9.3.9 | RỦI RO CÁ BIỆT | 25 |
| 9.3.10 | RỦI RO KHÁC | 26 |
| X. | PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF | 26 |
| 10.1 | Căn cứ pháp lý: | 26 |
| 10.2 | Phương án phát hành lần đầu: | 26 |
| 10.3. | Giao dịch hoán đổi các lần tiếp theo: | 30 |
| 10.4. | Giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF trên HSX (giao dịch thứ cấp) | 36 |
| 10.5. | Chuyển nhượng phi thương mại | 36 |
| 10.6. | Xác định và công bố giá trị tài sản ròng: | 36 |
| 10.6.1. | <i>Tần suất và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:</i> | 36 |
| 10.6.2. | <i>Công bố giá trị tài sản ròng:</i> | 38 |
| 10.7. | Niêm yết, Hủy niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF:..... | 38 |
| XI. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | 39 |
| 11.1. | Thông tin tài chính | 39 |
| 11.2. | Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ | 41 |
| 11.3. | Giá dịch vụ năm 2023: | 41 |
| 11.3.1. | <i>Các loại giá dịch vụ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trả:</i> | 42 |
| 11.3.2. | <i>Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả (Chi phí hoạt động của Quỹ):</i> | 42 |
| 11.4. | Các chỉ tiêu hoạt động..... | 45 |
| 11.5. | Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ..... | 45 |
| 11.6. | Thuế..... | 46 |
| XII. | XUNG ĐỘT LỢI ÍCH | 46 |
| XIII. | CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO | 46 |
| XIV. | ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ | 48 |
| XV. | CAM KẾT | 48 |
| | CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT | 48 |
| | TỔNG GIÁM ĐỐC | 48 |
| | NGUYỄN ĐÌNH AN | 48 |
| | PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH TẠI ĐIỀU LỆ QUỸ | 49 |
| 1. | Các điều khoản chung..... | 49 |
| | Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ..... | 49 |
| | Thời hạn hoạt động của Quỹ | 49 |
| | Nguyên tắc tổ chức của Quỹ | 49 |
| | Tổng vốn huy động và số Lô Chứng chỉ quỹ ETF chào bán..... | 50 |
| | Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ ETF | 51 |
| | Công ty Quản lý Quỹ..... | 51 |
| | Ngân hàng Giám sát..... | 51 |
| 2. | Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư..... | 52 |
| | Mục tiêu đầu tư..... | 52 |
| | Chiến lược đầu tư | 52 |
| | Hạn chế đầu tư..... | 52 |
| | Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ..... | 54 |
| | Phương pháp lựa chọn đầu tư | 54 |
| 3. | Đặc trưng của chứng chỉ quỹ:..... | 55 |

| | |
|--|------------|
| Nhà đầu tư..... | 55 |
| Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư..... | 55 |
| Điều kiện đối với Nhà đầu tư tham gia giao dịch hoán đổi quỹ ETF | 57 |
| Sổ đăng ký Nhà đầu tư..... | 57 |
| 4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ..... | 58 |
| Giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại | 58 |
| Tạm dừng giao dịch hoán đổi..... | 64 |
| Giao dịch Chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp) | 64 |
| Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi..... | 65 |
| 5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ..... | 66 |
| Xác định giá trị tài sản ròng | 66 |
| Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ..... | 68 |
| 6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả | 69 |
| Đại hội Nhà đầu tư | 72 |
| Đại hội Nhà đầu tư bất thường..... | 73 |
| Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư | 73 |
| 7. Ban đại diện Quỹ..... | 76 |
| Ban đại diện Quỹ | 76 |
| Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ | 77 |
| Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ | 77 |
| Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ | 78 |
| Chủ tịch Ban đại diện Quỹ | 78 |
| Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ..... | 79 |
| Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ | 79 |
| Cuộc họp Ban đại diện Quỹ | 80 |
| 8. Công ty Quản lý Quỹ..... | 80 |
| Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ..... | 80 |
| Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ..... | 81 |
| Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ..... | 83 |
| Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ | 83 |
| 9. Ngân hàng Giám sát..... | 84 |
| Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát | 84 |
| Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát..... | 84 |
| Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát | 86 |
| Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát | 87 |
| 10. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo..... | 87 |
| Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán | 87 |
| Năm tài chính | 88 |
| Chế độ kế toán..... | 88 |
| Báo cáo tài chính | 88 |
| Báo cáo khác | 88 |
| PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI..... | 89 |
| I. Giao dịch hoán đổi tại đợt phát hành lần đầu:..... | 89 |
| II. Giao dịch hoán đổi tại các kỳ giao dịch tiếp theo:..... | 95 |
| PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ (AP) KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI..... | 118 |
| PHỤ LỤC 4: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT, LƯU KÝ VÀ GIÁ CÁC DỊCH VỤ KHÁC | 119 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.1 Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt:

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| - Ông Phạm Ngọc Sơn | Chủ tịch Hội đồng Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đình An | Tổng Giám đốc |
| - Ông Đặng Chí Nghĩa | Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

1.2 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

- | | |
|--------------------|-------------------------------------|
| - Ông Võ Trí Thanh | Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng |
|--------------------|-------------------------------------|

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt lập. Chúng tôi, Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND, chịu trách nhiệm theo các nội dung trong Hợp đồng giám sát được ký giữa chúng tôi và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) và các quy định pháp luật liên quan.

II. CÁC THUẬT NGỮ / ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ " Là Quỹ ETF BVFVN DIAMOND, là một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF. Chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

"Công ty Quản lý Quỹ/BVF" Có nghĩa là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này), hoặc bất kỳ Công ty Quản lý quỹ nào khác được lựa chọn thay thế. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt được ủy thác để quản lý Quỹ. Công ty Quản lý quỹ có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

"Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Giám sát) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày

02/06/2008 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy chứng nhận này), Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 02/05/2003 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này), Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này) hoặc bất kỳ ngân hàng giám sát nào khác được lựa chọn thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) Thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý quỹ thực hiện, Ngân hàng Giám sát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan; (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát.

| | |
|---------------------------------|---|
| "HSX"/Sở Giao dịch Chứng khoán" | Là Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. |
| "VSD" | Là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. |
| "Công ty kiểm toán." | Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. |
| "Thành viên lập quỹ" | Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công ty Quản lý Quỹ. |
| "Tổ chức tạo lập thị trường" | Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. |
| "Đại lý phân phối" | Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ ETF với Công ty Quản lý Quỹ và thành viên lập quỹ. |
| "Điều lệ Quỹ" | Là Điều lệ của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND và các Phụ lục đính kèm, các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có), đã được đăng ký với UBCKNN. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ quỹ của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND. |
| "Người có liên quan" | Là khái niệm "Người có liên quan" được quy định tại Khoản 46 Điều 4, Luật Chứng khoán. |

| | |
|---|---|
| "Bản cáo bạch" | Là văn bản này và các Phụ lục đính kèm, các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) |
| "Hợp đồng giám sát" | Là Hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ. |
| "Nhà đầu tư" | Là pháp nhân trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào Quỹ. |
| "Đại hội Nhà đầu tư" | Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. |
| "Ban đại diện Quỹ" | Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. |
| "Chỉ số VN DIAMOND" ¹ Chỉ số tham chiếu" | Là Chỉ số các cổ phiếu kim cương Việt Nam (Vietnam Diamond Index) do HSX xây dựng và quản lý căn cứ theo Quyết định số 353/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (và các điều chỉnh bổ sung của Quyết định này) |
| "Chứng khoán cơ cấu" | Là các chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND, không bao gồm chứng khoán phái sinh. |
| "Danh mục chứng khoán cơ cấu" | Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số VN DIAMOND và được Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Danh mục chứng khoán cơ cấu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: (1) Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và (2) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. |
| "Hoán đổi danh mục" | Là việc đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại. |
| "Lệnh giao dịch hoán đổi" | Là lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các Lô Chứng chỉ quỹ ETF, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng chỉ quỹ ETF và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu. |
| "Vốn Điều lệ" | Là giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ. |
| "Chứng chỉ quỹ" | Là chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn |

| | |
|----------------------------------|--|
| ETF " | <i>góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ ETF là Mười nghìn (10.000) đồng.</i> |
| "Lô Chứng chỉ quỹ ETF" | <i>Một Lô Chứng chỉ quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ. Lô Chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ ETF trong một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF.</i> |
| "Giá phát hành lần đầu" | <i>Là mức giá được sử dụng để làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng.</i> <i>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.</i> |
| "Giá giao dịch hoán đổi" | <i>Là mức giá được sử dụng để làm cơ sở thực hiện giao dịch hoán đổi một (01) Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.</i> <i>Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ ETF quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.</i> <i>Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ quỹ ETF quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.</i> |
| "Giá dịch vụ quản lý quỹ" | <i>Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.</i> |
| "Giá dịch vụ phát hành" | <i>Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Giá dịch vụ phát hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô chứng chỉ quỹ theo quy định tại của Điều lệ Quỹ.</i> |
| "Giá dịch vụ mua lại" | <i>Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ mua lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các Lô Chứng chỉ quỹ ETF theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</i> |
| "Lợi tức Quỹ" | <i>Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.</i> |

| | |
|--------------------------------|---|
| "Năm tài chính" | Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. |
| "Giá trị tài sản ròng của Quỹ" | Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. |
| iNAV | Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ Quỹ - là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của BVF hoặc trên hệ thống của HSX. |
| "Ngày định giá" | Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. |
| "Ngày giao dịch hoán đổi" | Là ngày định giá mà Quỹ, thông qua Công ty Quản lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục (Ngày T). |
| "Thời điểm đóng sổ lệnh" | Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định tại Điều lệ Quỹ với điều kiện không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của HSX trong ngày giao dịch hoán đổi và được quy định tại Điều lệ quỹ, công bố trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. |
| "Luật Chứng khoán" | Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019. |
| UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| "Các định nghĩa khác" | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan. |

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

3.1 Điều kiện kinh tế vĩ mô Việt Nam

Sau khi dịch Covid-19 kết thúc, kinh tế thế giới lại tiếp tục đối mặt với những yếu tố rủi ro mới, điển hình là quá trình suy giảm kinh tế toàn cầu do hệ quả từ cuộc chiến chống lạm phát và cuộc xung đột Nga – Ukraine với sự liên quan từ cả các nước đồng minh của hai bên... Là một thành phần của kinh tế thế giới với độ mở cao, Việt Nam không thể tránh khỏi tác động tiêu cực từ các yếu tố kể trên. Mặc dù vậy, với các động lực mang tính nền tảng dài hạn, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ vẫn đảm bảo được sự ổn định và duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực so với các nền kinh tế có trình độ phát triển tương đồng trên thế giới trong giai đoạn 2023 - 2025. Các động lực cho sự ổn định và phát triển của kinh tế Việt Nam có thể kể đến như sau:

- **Tiếp tục mở cửa và hội nhập:** Mặc dù các mối quan hệ kinh tế – thương mại trên thế giới trong giai đoạn tới vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất định nhưng xu hướng mở cửa và hội nhập vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng đối với Việt Nam. Trong đó, các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP không chỉ hỗ trợ đẩy mạnh quá trình tự do hóa hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu mà còn góp phần cải thiện khuôn khổ pháp lý về chính sách thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử... qua đó tạo điều kiện cho Việt Nam hoàn thiện thể chế để cạnh tranh công bằng.
- **Tận dụng nhu cầu trong nước:** Lợi thế của Việt Nam là cơ cấu dân số vàng, tầng lớp trung lưu gia tăng mạnh với thói quen chi tiêu rộng rãi sẽ là động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong bối cảnh nhu cầu trên thế giới suy giảm do kinh tế khó khăn, Việt Nam vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi để duy trì hoạt động sản xuất, kích cầu đầu tư, tiêu dùng nội địa nhằm ổn định và phát triển kinh tế.
- **Phát triển kinh tế tư nhân và chọn lọc FDI:** Với những điều kiện phù hợp về vị trí địa lý và chi phí nhân công, Việt Nam là một trong những điểm đến hứa hẹn cho chiến lược "Trung Quốc +1" của các nước phát triển. Đây là cơ hội để gia tăng chuỗi giá trị hoạt động sản xuất theo hướng nâng cao công nghệ, kinh tế số. Nếu như thu hút vốn FDI trong các thập niên trước mang nhiều tính "lượng" thì giai đoạn hiện tại sẽ tập trung vào "chất" với ưu tiên các ngành công nghiệp, công nghệ với tính lan tỏa lớn nhằm thúc đẩy khởi nghiệp tư nhân trong nước, góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị sản xuất tại Việt Nam.
- **Đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống quản trị:** Vốn đầu tư công trong giai đoạn tới sẽ được giải ngân mạnh mẽ nhằm nâng cấp hệ thống giao thông, logistics... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho chuyển đổi số và cải cách hệ thống quản trị quốc gia cũng vô cùng quan trọng để giúp Việt Nam thoát khỏi "bẫy thu nhập trung bình".

Ngoài các yếu tố thuận lợi kể trên, thách thức đối với Việt Nam là phải giám sát chặt chẽ và có biện pháp phù hợp để ứng phó kịp thời với những biến động tiêu cực của kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, ngân sách cho đầu tư ở cả khu vực nhà nước và tư nhân đều chủ yếu dựa trên vay nợ, thâm hụt ngân sách và nợ công đều tăng, tiềm ẩn rủi ro tài chính lớn.

Dự báo một số chỉ tiêu vĩ mô

| Chỉ tiêu kinh tế | 2016 - 2019 | 2021 – 2025 |
|----------------------------|-------------|-------------|
| Tăng trưởng GDP trung bình | 6,78% | 6,0% – 6,5% |

| | | |
|--------------------------------|--------|-----------|
| Tốc độ tăng CPI | 3,65% | 4% – 5% |
| Tổng VĐT toàn xã hội/GDP | 33,4% | 33% -35% |
| Nợ công so với GDP | 59,6% | < 60% |
| Tăng trưởng tín dụng bình quân | 15,74% | 10% - 15% |

Nguồn: BVF tổng hợp và dự báo

Các chính sách tiền tệ và tài khóa trong giai đoạn tới được dự báo tiếp tục có sự kết hợp hài hòa vì mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, phục hồi sản xuất kinh doanh. Cụ thể, chính sách tiền tệ tiếp tục định hướng giảm lãi suất, đảm bảo thanh khoản cho ngân hàng và doanh nghiệp, thận trọng trong hoạt động điều hành ngoại hối. Về chính sách tài khóa, hoạt động đầu tư công và các gói hỗ trợ tài khóa được tiếp tục củng cố quá trình phục hồi kinh tế, thâm hụt ngân sách và nợ công đều sẽ tăng nhưng dự báo không vượt trần (65% GDP).

3.2 Triển vọng thị trường cổ phiếu Việt Nam

Không nằm ngoài diễn biến chung của thị trường chứng khoán thế giới (TTCK), TTCK Việt Nam đã chứng kiến một số thời điểm có biến động mạnh trong vài năm trở lại đây. Mặc dù vậy, xét về dài hạn, TTCK Việt Nam vẫn là một kênh đầu tư hiệu quả không chỉ cho nhà đầu tư trong nước mà còn cho nhà đầu tư nước ngoài. Nhìn chung, xu hướng tăng điểm dài hạn của TTCK vẫn được giữ vững kể từ khi thành lập đến nay, quy mô thị trường cũng như số lượng hàng hóa và nhà đầu tư tăng dần qua từng giai đoạn.

Vốn hóa TTCK Việt Nam (% GDP)



Vận động của chỉ số VNIndex kể từ khi thành lập đến Quý I/2023



Nguồn: UBCK, Bloomberg

Trong giai đoạn sắp tới, TTCK Việt Nam đã sẵn sàng cho một giai đoạn tăng trưởng mới với nhiều yếu tố hỗ trợ quan trọng, cụ thể như sau:

- Như đã đề cập tại phần trên, với các động lực mang tính nền tảng dài hạn, kinh tế vĩ mô của Việt Nam đủ sức chống chịu với những rủi ro của kinh tế thế giới và có thể phục hồi nhanh chóng khi

kinh tế thế giới ổn định trở lại. Kinh tế phục hồi kèm theo đó là hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp là nền tảng quan trọng nhất để TTCK tăng trưởng bền vững.

- Luật Chứng khoán năm 2019 được thông qua đã tạo điều kiện cho việc hoàn thiện khung pháp lý trên TTCK. Nhìn chung, Luật Chứng khoán hiện hành cùng với các văn bản hướng dẫn đã bao quát được toàn diện các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Ngoài việc hoàn thiện khung pháp lý, các cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát trên TTCK nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi làm ảnh hưởng tới lợi ích của nhà đầu tư, góp phần củng cố niềm tin trên thị trường.
- TTCK Việt Nam đã thu hút được cơ sở nhà đầu tư đa dạng, bao gồm nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư chuyên nghiệp ở cả trong nước và nước ngoài. Tính đến hết tháng 01/2023, số tài khoản của nhà đầu tư cá nhân trong nước đạt khoảng 6,9 triệu tài khoản, tương đương khoảng 6,9% dân số, vượt xa mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra là 5% dân số có tài khoản đầu tư chứng khoán vào năm 2025. Hiện tại, TTCK đang dần trở thành kênh đầu tư chính của nhiều nhà đầu tư bên cạnh các kênh đầu tư truyền thống như tiền gửi, BĐS, vàng... Với tốc độ như hiện tại, tỷ lệ tài khoản chứng khoán tính trên tổng dân số có thể đạt mức 10% vào năm 2030, tương tự như tại các thị trường phát triển. Ngoài nhà đầu tư trong nước, TTCK Việt Nam đã và đang trở thành điểm đến của nhiều quỹ đầu tư nước ngoài, điển hình là các quỹ đầu tư ETF.

TTCK Việt Nam hoàn toàn có khả năng được nâng hạng trong tương lai gần qua đó thu hút thêm dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài. Với định hướng của Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, UBCKNN đã phối hợp với các thành viên tham gia thị trường tiến hành các công việc chuẩn bị để TTCK đáp ứng đủ điều kiện được nâng hạng từ cận biên lên mới nổi. Dựa trên các tiêu chí mà các tổ chức xếp hạng đặt ra, Việt Nam đã đạt được nhiều tiêu chí quan trọng và sẽ phần đầu hoàn thành hết các tiêu chí trong giai đoạn 2023 – 2025. Trường hợp được nâng hạng thành công, quy mô và thanh khoản của TTCK Việt Nam có thể thuộc top đầu các TTCK trong khu vực Asean

3.3 Chỉ số VN DIAMOND và cơ hội đầu tư theo chiến lược mô phỏng chỉ số VN DIAMOND

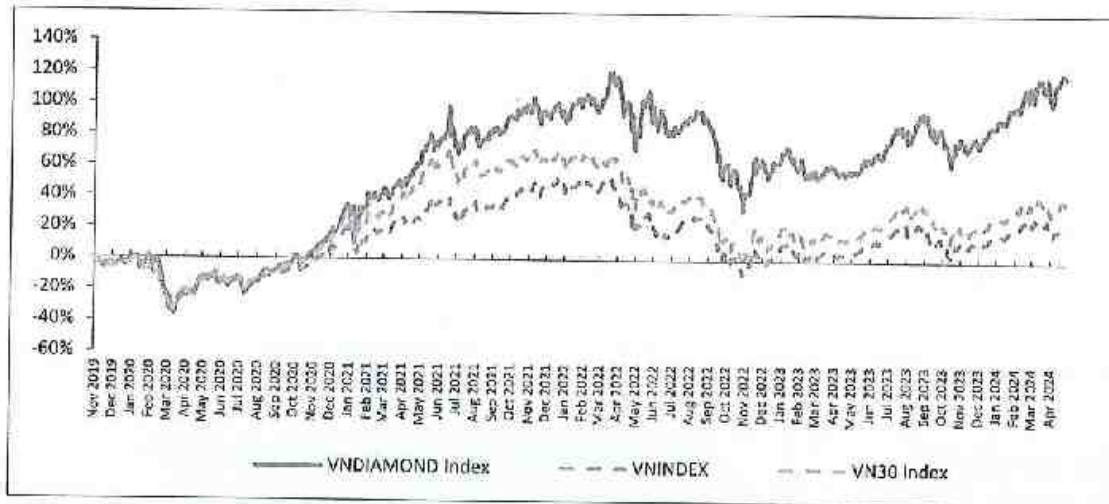
Chỉ số các cổ phiếu kim cương Việt Nam (Vietnam Diamond Index – VN Diamond) là chỉ số do HSX xây dựng và quản lý. Điểm đặc biệt của VN Diamond là các cổ phiếu thành phần là các cổ phiếu mà nhà đầu tư nước ngoài không thể hoặc khó có khả năng đầu tư do tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với các cổ phiếu này đã hoặc gần đạt mức tối đa theo quy định của pháp luật Việt Nam (“kín room”).

Các đặc điểm chính của chỉ số VN Diamond theo quy định của HSX như sau:

| Tên chỉ số | Vietnam Diamond Index – VN Diamond |
|----------------|---|
| Loại chỉ số | Chỉ số giá |
| Đặc điểm chung | Gồm những công ty niêm yết trên HSX đáp ứng đủ tư cách tham gia vào rổ chỉ số và các điều kiện sàng lọc |

| | |
|---------------------------|--|
| Quản lý duy trì chỉ số | <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chỉ số đầu tư giám sát việc quản lý, vận hành và duy trì các chỉ số đầu tư tuân thủ theo Quy tắc chỉ số do HSX ban hành; - HSX thực hiện việc xây dựng các quy tắc chỉ số và quản lý chỉ số hàng ngày; |
| Phương pháp tính | Giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float |
| Số lượng thành phần | Tối thiểu là 10 |
| Tiêu chí chọn lọc | <ul style="list-style-type: none"> - Tư cách cổ phiếu, giá trị vốn hóa, thanh khoản - Cổ phiếu đạt tỷ lệ FOL tối thiểu theo quy định |
| Giới hạn tỷ trọng vốn hóa | 15% với các cổ phiếu đơn lẻ và 40% với các cổ phiếu có cùng nhóm ngành |
| Xem xét định kỳ | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần chỉ số vào thứ Hai lần thứ ba của tháng Tư và tháng Mười hàng năm - Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần vào thứ Hai lần thứ ba các tháng Một, Bốn, Bảy, Mười hàng năm. - Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày thứ Hai lần thứ nhất của tháng Hai, Năm, Tám và Mười một |
| Thời điểm xem xét dữ liệu | Ngày kết thúc cuối tháng của mỗi quý (cuối tháng Ba, Sáu, Chín và Mười hai hàng năm) |
| Ngày cơ sở | 15/11/2019 |
| Giá trị chỉ số cơ sở | 1000 |

Vận động của chỉ số VN DIAMOND trong giai đoạn từ tháng 11/2019 đến tháng 04/2024:



Nguồn: Bloomberg

Nhìn chung, nhà đầu tư nước ngoài được xem là có nhiều kinh nghiệm trong việc phân tích, lựa chọn cổ phiếu với hệ thống quy chế, quy trình chặt chẽ, rõ ràng và kỷ luật trong hành động. Như vậy, các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN Diamond có thể được xem là các cổ phiếu có chất lượng tốt thể hiện qua việc nhà đầu tư nước ngoài sẵn sàng duy trì sở hữu ở mức tối đa có thể. Bên cạnh đó, với số lượng cổ phiếu vừa phải, chỉ số VN Diamond cho phép đơn giản hóa việc mô phỏng, giảm thiểu sai lệch (tracking error), giúp nhà đầu tư bám sát mức lợi nhuận của chỉ số.

Như vậy, việc triển khai quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN Diamond mang lại cho nhà đầu tư những lợi ích sau:

- Rút ngắn thời gian quyết định đầu tư do chỉ dựa trên phân tích, đánh giá về các yếu tố tác động đến thị trường cổ phiếu nói chung và cơ cấu của các cổ phiếu đầu tư đã được xác định trước.
- Tiếp cận một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu có chất lượng, qua đó giảm thiểu rủi ro đặc thù của từng cổ phiếu (non-systematic risk).
- Nhà đầu tư nước ngoài có thêm phương án tiếp cận các cổ phiếu mục tiêu một cách thuận tiện.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1 Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

4.1.1 Thông tin cơ bản

- Tên công ty: Tiếng Việt: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
Tiếng Anh: Bao Viet Fund Management Co Ltd.
Viết tắt: BVF

- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này
- Trụ sở chính: Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Địa chỉ VPĐD: Lầu 4, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Điện thoại: (84-24) 3 928 9589
- Fax: (84-24) 3 928 9590
- Website: <http://www.baovietfund.com.vn>

4.1.2 Giới thiệu về pháp nhân sở hữu Công ty Quản lý Quỹ

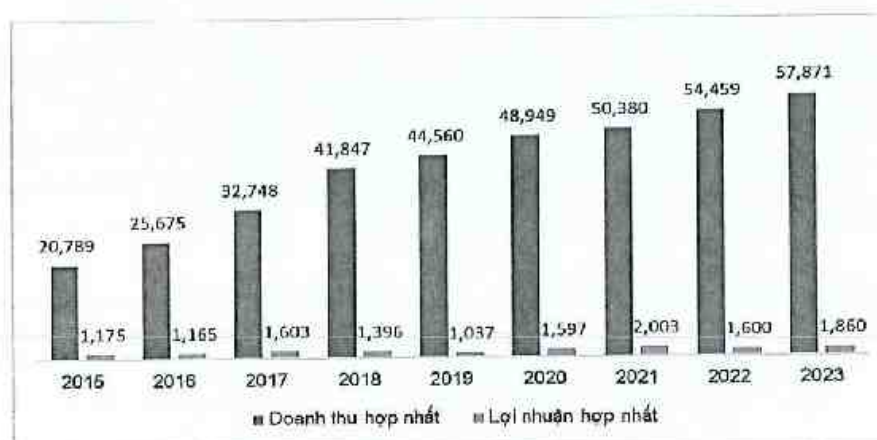
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt là đơn vị thành viên do Tập đoàn Bảo Việt (*Bảo Việt*) đầu tư 100% vốn điều lệ.

- Vị thế khác biệt và vượt trội:

Là Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, Bảo Việt có lịch sử lâu đời với gần 60 năm phát triển, thương hiệu uy tín hàng đầu thị trường, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm trên thị trường tài chính bảo hiểm với gần 280.000 cán bộ, đại lý, tư vấn viên. Mạng lưới phân phối quy mô lớn, gồm 200 chi nhánh, hơn 1.000 phòng giao dịch bao phủ rộng khắp các tỉnh thành của Việt Nam. Là Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm kinh doanh đa dạng trong các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ, quản lý quỹ, chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác, dẫn đầu thị trường về lĩnh vực bảo hiểm với doanh thu phí gốc bảo hiểm phi nhân thọ đạt 11.752 tỷ đồng và tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 44.714 tỷ đồng năm 2023.

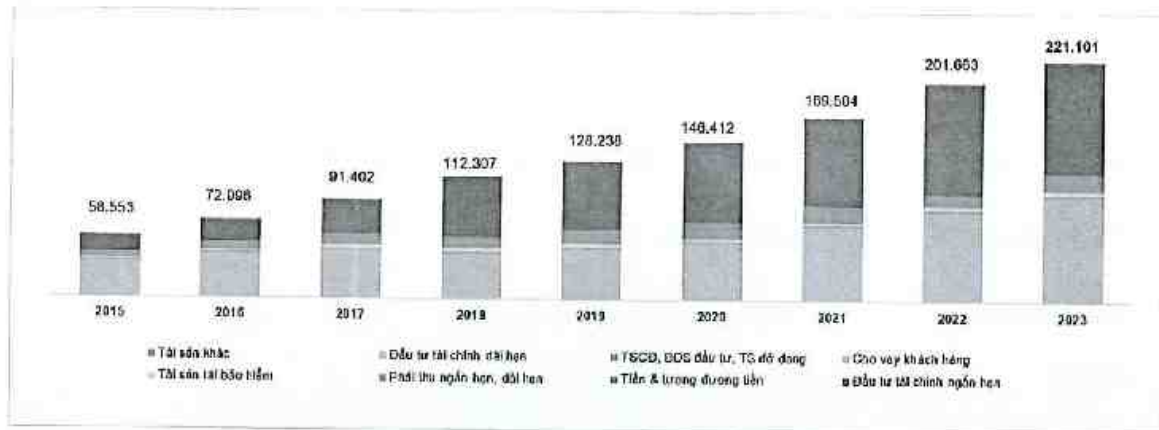
Tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất giai đoạn 2015 - 2023

Đơn vị: tỷ đồng



Tài sản hợp nhất giai đoạn 2015 – 2023

Đơn vị: tỷ đồng



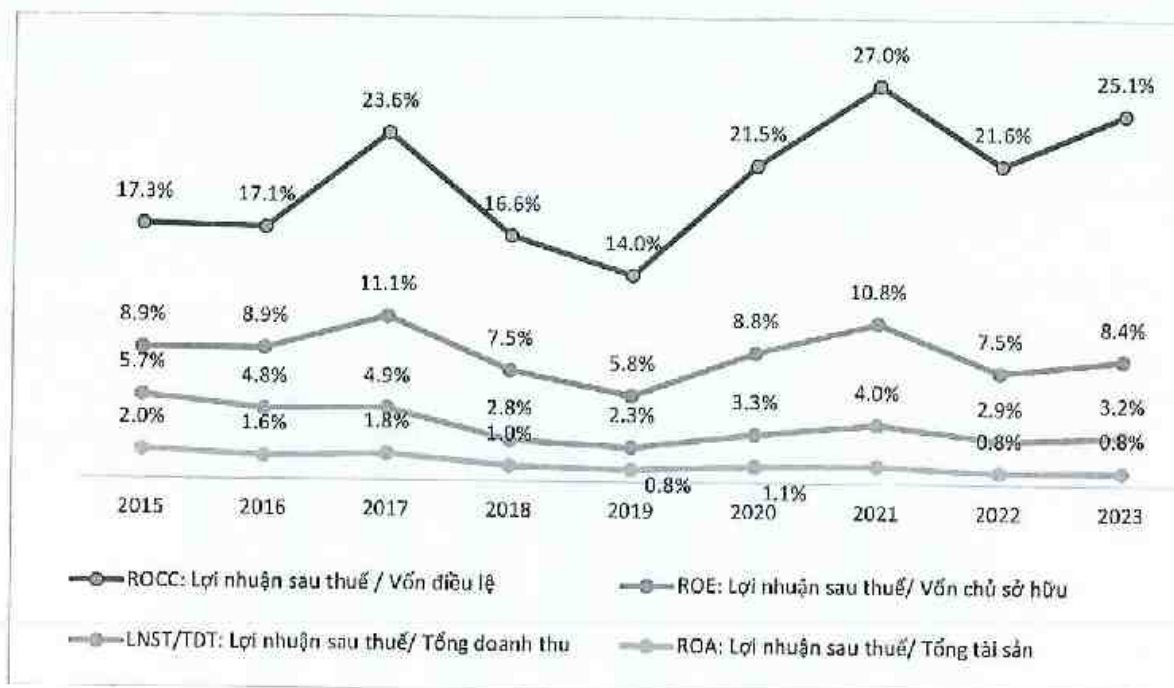
Nguồn: BVH

- Tiềm năng tăng trưởng lớn:

Bảo Việt đã xây dựng nền tảng tạo đà cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai và chuẩn bị sẵn sàng khai thác các cơ hội to lớn trên thị trường tài chính bảo hiểm Việt Nam. Kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả Bảo Việt đạt kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định vững chắc qua các năm trên các mảng bảo hiểm - đầu tư - dịch vụ tài chính. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều thách thức, Bảo Việt vẫn duy trì khả năng sinh lời ở mức khả quan.

Khả năng sinh lời

Đơn vị: %



Nguồn: BVH

ƯU THẾ CẠNH TRANH CỦA BẢO VIỆT

- Tập đoàn bảo hiểm tài chính lâu đời và quy mô lớn hàng đầu tại Việt Nam;
- Thương hiệu lớn và uy tín, chiếm được lòng tin của khách hàng và được biết đến rộng rãi trên khắp cả nước;
- Tiềm lực tài chính mạnh, sở hữu quỹ đất lớn, quy mô vốn và tài sản hàng đầu trong các tập đoàn tài chính, bảo hiểm;
- Cơ sở khách hàng lớn, phân khúc khách hàng đa dạng;
- Năng lực phát triển sản phẩm hàng đầu Việt Nam, có khả năng cung cấp dịch vụ tài chính trọn gói, đa dạng;
- Mạng lưới phủ khắp cả nước mà không công ty bảo hiểm nào tại Việt Nam so sánh được;

4.1.3 Giới thiệu về Hội đồng Thành viên (HĐTV) Công ty Quản lý Quỹ

Ông Phạm Ngọc Sơn

❖ Trình độ chuyên môn:

Chủ tịch HĐTV

- Cử nhân Thu ngân sách – Học viện Tài chính.
- Cử nhân Trung cấp chính trị - Chính trị Nghệ An.
- Cử nhân Cao cấp lý luận chính trị - Học viện hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

❖ Kinh nghiệm làm việc:

- Hơn 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm.
- Giám đốc Công ty Bảo Việt Nhân thọ Nghệ An từ tháng 03/2004 đến tháng 06/2014.
- Phó Giám đốc khối Phát triển kinh doanh, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ kiêm Giám đốc Công ty Bảo Việt Nhân thọ Nghệ An từ tháng 06/2014 đến tháng 01/2015.
- Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ kiêm Giám đốc Công ty Bảo Việt Nhân thọ Nghệ An từ tháng 01/2015 đến tháng 09/2015.

- Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ từ tháng 10/2015 đến tháng 07/09/2016.
- Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ từ tháng 08/09/2016 đến nay.

Ông Nguyễn Xuân Việt
Thành viên HĐQT

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy – Đại học Bách khoa Hà Nội
- Cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại – văn bằng 2 – Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- Chứng chỉ Học viên sĩ quan dự bị – Trường Sĩ quan Chỉ huy Kỹ thuật Phòng Không.

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm.
- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ tháng 5/2015 – 02/01/2018.
- Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ 03/01/2018 đến 09/08/2018
- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ 09/08/2018 đến nay.

Ông Nguyễn Đình An
Thành viên HĐQT

❖ **Trình độ chuyên môn**

- Thạc sĩ Kinh tế Tài chính – Đại học Staffordshire, Anh Quốc
- Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ - Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Chứng chỉ LOMA – Bảo hiểm nhân thọ

❖ **Kinh nghiệm làm việc**

- Hơn 19 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính.
- Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp, Tập đoàn Bảo Việt từ 11/2016 đến 01/2017.
- Quyền Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt từ 6/2/2017 tới 24/7/2018.

- Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt từ 24/7/2018 tới nay.
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt từ 18/01/2017 tới nay.
- Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt từ 09/2022 tới nay.

Ông Nguyễn Thừa Nhật ❖ **Trình độ chuyên môn**

Thành viên HĐQTV

- Cử nhân Kinh tế Đầu tư – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội

❖ **Kinh nghiệm làm việc**

- 11 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng tài chính.
- Giám đốc điều hành, phụ trách Khối Pháp chế và Tuân thủ Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở chính từ tháng 11/2019 đến tháng 09/2020.
- Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở chính từ tháng 09/2020.
- Phó Giám đốc Khối Hoạt động – Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 01/2024 đến nay.

4.1.4 Giới thiệu về Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Đình An

Tổng Giám đốc

Xem thông tin tại phần trên

4.2 Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

4.2.1 Tổng quan về Công ty Quản lý Quỹ

Được thành lập từ tháng 11/2005 với số vốn điều lệ hiện tại là 100 tỷ đồng, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhiều công ty bảo hiểm lớn và các tổ chức có nhu cầu đầu tư tài chính trên thị trường. Hoạt động đầu tư của Công ty luôn hướng tới các chuẩn mực an toàn, hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Do đó, tổng tài sản quản lý của công ty có mức tăng bình quân là trên 18,3%/năm. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty luôn là một trong hai công ty quản lý quỹ của Việt Nam có giá trị tài sản quản lý dẫn đầu thị trường. Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản quản lý của Công ty đạt khoảng 125.284 tỷ đồng.

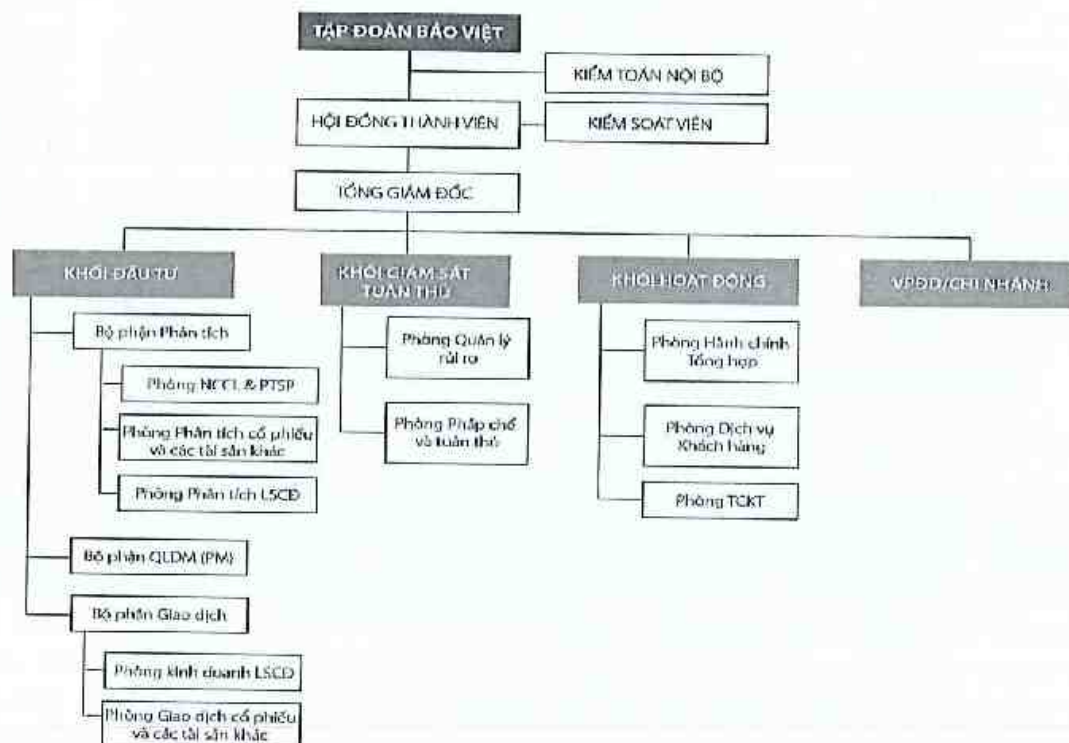
Hiện tại Công ty đang quản lý 06 danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức lớn trên thị trường, 03 quỹ mở, 01 quỹ ETF và 01 quỹ thành viên. Các quỹ mở của Công ty là các quỹ mở đầu tiên trên thị trường triển khai hình thức nhận lệnh điện tử, tạo sự thuận lợi tối đa cho khách hàng khi tham gia đầu tư.

BAO VIET FUND

- Là một trong 3 trụ cột của Tập đoàn Bảo Việt, thực hiện các hoạt động đầu tư từ nguồn dự phòng giá dịch vụ bảo hiểm cho các đơn vị thành viên.
- Là một nhà đầu tư lớn, chuyên nghiệp và chủ động trên thị trường, đặc biệt với hoạt động đầu tư trái phiếu (quy mô giao dịch hàng năm đạt 25.000 – 30.000 tỷ đồng)
- Có quan hệ hợp tác chặt chẽ, lâu dài với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước.
- Mô hình quản trị hiện đại, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế.
- Các quy định, quy trình cho mọi hoạt động đã được xây dựng đầy đủ, phù hợp yêu cầu và thực tế của thị trường Việt Nam.
- Nhân sự chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường.
- Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

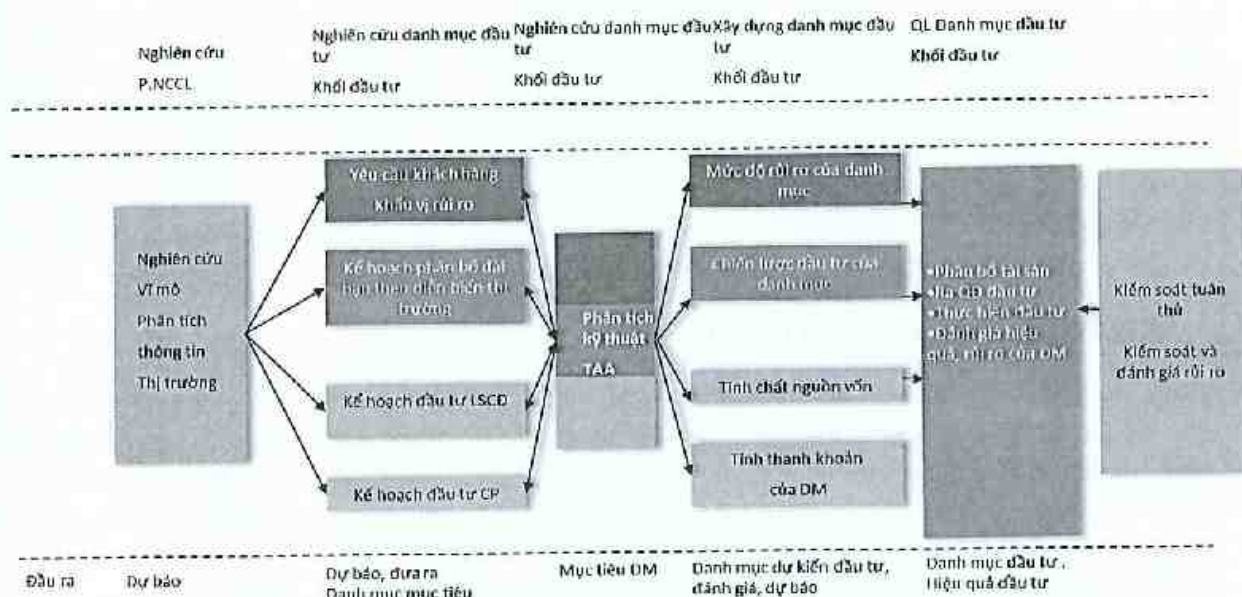
So với các Công ty Quản lý Quỹ đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, Công ty có các ưu điểm đã được khẳng định như sau:

- *Mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại, theo chuẩn quốc tế, hướng tới khách hàng:*



- *Nhân sự chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu kinh nghiệm:*

- Số năm kinh nghiệm bình quân của cán bộ là trên 10 năm.
 - Hơn 55% cán bộ là thạc sỹ các chuyên ngành liên quan.
 - 13% cán bộ đạt chứng chỉ CFA.
- **Hoạt động đầu tư được vận hành hiệu quả:**
- Điều hành danh mục do các cán bộ có kinh nghiệm, kỹ năng tốt và am hiểu thị trường.
 - Hạn mức, mục tiêu và tiêu chí đầu tư được thiết lập rõ ràng trên cơ sở thống nhất với khách hàng nên các kỷ luật đầu tư được thực hiện nghiêm túc.
 - Các quy định, quy trình, hướng dẫn đầu tư được thiết lập đầy đủ. Cán bộ quản lý các danh mục luôn được hỗ trợ đầy đủ bởi các báo cáo, thông tin cung cấp từ bộ phận phân tích, giao dịch để đảm bảo công tác điều hành danh mục được thực hiện một cách có hiệu quả.
 - Các mô hình áp dụng cho công tác phân tích, định giá, xếp hạng tín nhiệm, hỗ trợ công tác ra các quyết định đầu tư được xây dựng đầy đủ.
 - Kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ thực hiện việc kiểm soát trước, trong và sau giao dịch, đảm bảo tuân thủ các quy định và hạn chế đầu tư. Công tác đánh giá hiệu quả đầu tư được thực hiện độc lập với Khối Đầu tư theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, mẫu biểu thống nhất với khách hàng.



4.2.2 Kết quả kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ trong 5 năm gần đây:

Với những nền tảng được xây dựng vững chắc, nên trước điều kiện thị trường còn nhiều biến động và những khó khăn chung của ngành quản lý quỹ, Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh ổn định và khả quan, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản quản lý của Công ty tại thời điểm 30/09/2022 là gần 103.000 tỷ đồng và là một trong hai Công ty Quản lý Quỹ có tổng tài sản quản lý lớn nhất thị trường
- TSLNST/VĐL trong giai đoạn 5 năm trung bình đạt 35%.

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| D/thu từ hoạt động kinh doanh | 111,01 | 104,67 | 105,95 | 123,56 | 142,89 |
| D/thu từ hoạt động tài chính | 7,6 | 8,9 | 9,1 | 9,1 | 14,4 |
| Lợi nhuận trước thuế | 50,6 | 49,4 | 49,7 | 64,7 | 80,0 |
| Lợi nhuận sau thuế | 40,5 | 42,3 | 42,8 | 51,7 | 63,9 |

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

4.3 Quỹ đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý

- **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (BVFED)**

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt được thành lập vào tháng 01/2014, là quỹ mở đầu tiên trên thị trường lựa chọn chiến lược đầu tư chủ động. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động theo đó tỷ trọng của các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được điều chỉnh linh hoạt để nắm bắt kịp thời các cơ hội đầu tư trên thị trường cổ phiếu và thị trường lãi suất cố định căn cứ vào sự vận động tương đối giữa hai thị trường, đặc biệt trong khoảng thời gian trung – dài hạn. Quỹ BVFED cũng là quỹ mở đầu tiên trên thị trường nghiên cứu áp dụng hình thức giao dịch điện tử, tạo sự thuận tiện tối đa cho nhà đầu tư khi tham gia giao dịch.

- **Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)**

Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt được thành lập vào tháng 10/2015 dưới dạng quỹ thành viên với mức vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng. Hiện tại, Quỹ BVIF là một trong những quỹ thành viên có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường Việt Nam. Quỹ BVIF ra đời với mục đích đón đầu xu hướng M&A, hoạt động cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước, nắm bắt cơ hội từ luồng vốn đầu tư mới do hiệu ứng từ quy định nói "room" và đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) thành công. Chiến lược đầu tư của BVIF là tham gia các đợt IPO cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, mua/bán tái cấu trúc doanh nghiệp, các đợt thoái vốn ngoài ngành... với định hướng trở thành cổ đông lớn để có thể cùng tham gia vào hoạt động quản trị của doanh nghiệp và tạo ra các giá trị gia tăng. Bên cạnh việc đầu tư vào các doanh nghiệp, BVIF sẽ đầu tư linh hoạt vào các tài sản khác tùy theo điều kiện thị trường nhằm tăng hiệu quả cho Quỹ, tối đa hóa lợi nhuận cho các thành viên tham gia góp vốn.

• Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Việt (BVBF)

Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Bảo Việt được thành lập vào tháng 04/2016 dưới dạng quỹ mở, tập trung đầu tư vào các loại tài sản có độ an toàn cao như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp có độ tín nhiệm cao, tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ và các tài sản đầu tư lãi suất cố định khác. Nhà đầu tư mục tiêu của Quỹ BVBF là các nhà đầu tư có mức độ chấp nhận rủi ro thấp, có xu hướng tìm kiếm một kênh đầu tư an toàn, ổn định. Quỹ BVBF là sản phẩm quỹ mở thứ hai của BVF và nằm trong kế hoạch phát triển chuỗi sản phẩm quỹ đầu tư đại chúng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư trên thị trường.

• Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Triển vọng Bảo Việt (BVPF)

Quỹ đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt (BVPF) được thành lập vào tháng 01/2017 dưới dạng quỹ mở, hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận có tính chất bền vững và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc khai thác hiệu quả cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng hoạt động tốt và triển vọng phát triển tại Việt Nam. Quỹ phù hợp với nhà đầu tư mong muốn đạt được lợi nhuận tối ưu trong trung hạn và dài hạn. Trong khi đó, rủi ro được hạn chế nhờ vào chiến lược đa dạng hóa tài sản đầu tư.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ mười bảy (17) ngày 02/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 02/05/2003 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này).
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: Số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này).
- Trụ sở đăng ký: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 9343137
- Fax: (84-24) 8241395 / 9360049 / 8251322

VI. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

6.1 Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

- Tên tổ chức: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Giấy phép thành lập: Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ
- Trụ sở đăng ký: 112 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 9747113
- Fax: (84-24) 3 9747120
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

6.2 Dịch vụ Quản trị Quỹ

- Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ mười bảy (17) ngày 02/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Trụ sở đăng ký: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 9343137
- Fax: (84-24) 8241395 / 9360049 / 8251322
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Quản trị quỹ

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ ETF được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch này.

VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán theo các điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này cho Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) xem xét và lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

9.1 Thông tin chung về Quỹ

9.1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ đầu tư : **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND**
- Tên giao dịch:
- o Bằng tiếng Việt **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND**
 - o Bằng tiếng Anh **VN DIAMOND BVF Exchange Traded Fund**
 - o Tên viết tắt **BVFNVD**
- Địa chỉ liên hệ: **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.**

9.1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Sẽ cập nhật theo quyết định của UBCKNN

9.1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Sẽ cập nhật theo quyết định của UBCKNN

9.1.4 Ban đại diện Quỹ dự kiến

Ông Đào Việt Anh

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.
- Cử nhân Tài chính – Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.
- Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ - Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.
- Trưởng nhóm, CTCP Chứng khoán FPT từ 2007 đến 2012.
- Phó phòng Phân tích & Quản lý danh mục đầu tư, Công ty Quản

lý Quỹ Vietinbank từ 2014 đến 2017.

- Phó phòng Thẩm định, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank từ 2017 đến 2018.
- Phó phòng Quản lý đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank từ 2018 đến 2022.
- Phó phòng Nghiên cứu phân tích và Phát triển sản phẩm, CTCP Chứng khoán Vietinbank từ 05/2022 đến nay.

Bà Trần Thu Hiền

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Luật kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân Luật Kinh tế - Đại học Luật Hà Nội.

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 11 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp chế đầu tư.
- Nhân viên Công ty Luật TNHH Invest Pro từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2011.
- Chuyên viên Ban Đầu tư Chiến lược, Khối Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 07/2011 đến tháng 05/2016.
- Chuyên viên Ban Tuyên giáo – Pháp chế, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 06/2016 đến nay.

Ông Nguyễn Hoàng Giang

❖ **Trình độ chuyên môn**

- Chứng chỉ sau đại học – Chương trình Giảng dạy Kinh tế và Chính sách công Fullbright.
- Cử nhân Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân Tiếng anh Thương mại – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ kiểm toán viên (CPA) – Bộ tài chính.
- Chứng chỉ thẩm định viên về giá – Bộ tài chính.

❖ **Kinh nghiệm làm việc**

- Hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – kiểm toán.
- Giám đốc điều hành Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VNASC từ tháng 09/2009 đến tháng 06/2010.

- Trưởng phòng Giám sát và Báo cáo rủi ro Hội sở; Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh, Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á trong giai đoạn từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2013.
- Giám đốc Ban tín dụng, Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex từ tháng 4/2013 đến tháng 12/2014.
- Giám đốc kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA từ 01/2015 đến tháng 09/2016.
- Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - iCPA từ 2016 đến nay.

9.1.5 Người điều hành Quỹ

Ông Nguyễn Đức Lương

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ – Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, trong đó có hơn 07 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư của quỹ đầu tư.
- Chuyên viên đầu tư quỹ Asiavantage Global Limited từ tháng 10/2009 đến tháng 09/2014.
- Chuyên viên thẩm định và đầu tư dự án, Ban Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt từ tháng 02/2015 đến tháng 08/2015.
- Quản lý danh mục, Khối Đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, từ tháng 9/2015 đến nay.

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Tài chính lưu thông tiền tệ - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Cử nhân Ngân hàng Tài chính – Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ – Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Chuyên gia phân tích tài chính (CFA).

❖ Kinh nghiệm làm việc:

- Hơn 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư.
- Giám đốc đầu tư Lãi suất cố định – Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 7/2010 đến 8/2015.
- Giám đốc phân tích – Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 8/2015 đến 9/2016.
- Giám đốc đầu tư – Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 9/2016 đến 5/2018.
- Giám đốc phân tích – Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 5/2018 đến 4/2021
- Quản lý danh mục – Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt từ 05/2021 đến nay.

9.2 Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Điều lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch này. Để có thông tin đầy đủ, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ chi tiết. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung tại Điều lệ Quỹ.

9.3 Rủi ro khi đầu tư vào Quỹ:

9.3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hoá và dịch vụ, cạnh tranh... làm ảnh hưởng bất lợi đến thị trường cổ phiếu, thị trường lãi suất cố định nói chung và các khoản đầu tư của Quỹ nói riêng.

9.3.2 Rủi ro lãi suất

Là rủi ro phát sinh khi lãi suất thị trường tăng/giảm và làm giảm giá trị của khoản đầu tư/ảnh hưởng đến cơ hội tái đầu tư dòng tiền của danh mục. Đối với danh mục đầu tư, rủi ro lãi suất phát sinh đối với trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định.

9.3.3 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro phát sinh khi tỷ suất lợi nhuận của Nhà đầu tư không theo kịp tốc độ lạm phát của nền kinh tế, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thực âm.

9.3.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

9.3.5 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh khi hoạt động đầu tư của Quý bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về mặt pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9.3.6 Rủi ro tín nhiệm

Rủi ro về xếp hạng khi doanh nghiệp giảm hạng so với năm trước, khiến giá trị của doanh nghiệp giảm, cổ phiếu xuống giá hoặc khi khả năng kinh doanh, tín dụng của công ty thấp dẫn đến khả năng đáp ứng các khoản nợ của công ty thấp gây tổn hại đến lợi nhuận thu được của trái chủ.

9.3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Là rủi ro phát sinh khi có xung đột nhất định về lợi ích giữa danh mục tự doanh của Công ty Quản lý Quỹ và các quỹ đầu tư, danh mục ủy thác, giữa lợi ích của cá nhân cán bộ thực hiện đầu tư và các danh mục đang quản lý trong việc tìm kiếm lợi nhuận/cơ hội đầu tư.

9.3.8 Rủi ro đối với tài sản cụ thể

Rủi ro cổ phiếu: Mỗi doanh nghiệp tương ứng với mỗi cổ phiếu của doanh nghiệp đó thường có xu hướng đi theo đã phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà đầu tư sẽ được hưởng lợi từ cổ tức, tăng giá cổ phiếu từ các doanh nghiệp có mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận đều đặn, tình hình vay nợ, sử dụng vốn ổn định trong khi các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, nợ xấu với ngân hàng, sử dụng vốn thiếu hiệu quả sẽ làm giảm sức hút của cổ phiếu.

Rủi ro trái phiếu bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát, rủi ro tín dụng tín nhiệm và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tiền gửi bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát và rủi ro tín dụng tín nhiệm.

9.3.9 Rủi ro cá biệt

Rủi ro mô phỏng Quý thực hiện chiến lược đầu tư mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và bảo đảm mức sai lệch trong quá trình mô phỏng ở mức thấp nhất có thể. Khi chỉ số tham chiếu được xem xét định kỳ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành mua/bán cổ phiếu tương ứng để bám sát biến động của chỉ số. Tuy nhiên, các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp; chia cổ tức/phát hành cổ phiếu thường, và tính thanh khoản của cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến quá trình mô phỏng chỉ số. Bên cạnh đó, các chi giá dịch vụ hoạt động và các chi giá dịch vụ liên quan đến quá trình mua/bán cổ phiếu trong đợt thay đổi danh mục định kỳ cũng tác động nhất định đến mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu.

Rủi ro chiến lược đầu tư Theo chiến lược đầu tư mô phỏng, Quý không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà đầu tư thụ động vào các cổ phiếu có trong chỉ số tham chiếu, với mục tiêu bám sát mức lợi nhuận của chỉ số tham chiếu. Do đó có thể xảy ra rủi ro chiến lược đầu tư, theo đó một hoặc một số doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả nhưng vẫn phải duy trì trong danh mục đầu tư theo tỷ trọng của chỉ số tham chiếu, hoặc một số doanh nghiệp tuy có hoạt động tích cực nhưng vẫn phải bị loại ra khỏi danh mục đầu tư.

9.3.10 Rủi ro khác

Là những rủi ro tiềm ẩn khác có thể phát sinh mà không bao gồm trong danh sách trên.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

10.1 Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng đối với Công ty Quản lý Quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

10.2 Phương án phát hành lần đầu:

| | |
|---------|--------------------------------|
| Tên quỹ | Quỹ ETF BVFVN DIAMOND (BVFVND) |
|---------|--------------------------------|

| | |
|--|---|
| Loại hình | Quỹ Hoán đổi danh mục |
| Thời hạn của Quỹ | Không giới hạn |
| Mục tiêu đầu tư | Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu. |
| Chiến lược đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trên cơ sở mô phỏng chỉ số VN DIAMOND để đạt được mục tiêu đầu tư. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi, Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỉ trọng tài sản. - Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm; - Quỹ được phép đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu; f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán Quỹ đang nắm giữ |
| Kiểm soát rủi ro đầu tư | Ngân hàng Giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra và giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ căn cứ vào chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch |
| Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF dự kiến chào | Tối thiểu năm mươi (50) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương năm triệu (5.000.000) Chứng chỉ quỹ ETF |

| | |
|--------------------------------------|--|
| bán: | |
| Thời hạn phát hành | Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ETF có hiệu lực |
| Mệnh giá | Mười nghìn (10.000) đồng/Chứng chỉ quỹ ETF |
| Giá phát hành | Mười nghìn (10.000) đồng/Chứng chỉ quỹ ETF |
| Giá dịch vụ phát hành | Không tính giá dịch vụ |
| Đơn vị tiền tệ | Đồng |
| Giá trị đăng ký mua tối thiểu | Một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF |
| Đối tượng tham gia | Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ (<i>Ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền hoặc/và Nhà đầu tư thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSD</i>) |
| Hình thức góp vốn | <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư góp vốn bằng Danh mục chứng khoán cơ cấu trừ các trường hợp góp vốn bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều lệ Quỹ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành; - Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan. <p><i>Lưu ý: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền, cổ tức</i> |

| | <p><i>bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm</i>) phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.</p> | | | | |
|---|---|--------------------|------------|---|--|
| <p>Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn</p> | <p>Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn phải đáp ứng các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ; - Thuộc loại tự do chuyển nhượng; - Chứng khoán cơ cấu sử dụng góp vốn có thể lấy từ các nguồn sau: | | | | |
| | <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Thành viên lập quỹ</th> <th style="width: 50%;">Nhà đầu tư</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ; - Các chứng khoán cơ cấu chờ thanh toán từ các lệnh mua đã được khớp chậm nhất vào ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn; - Các chứng khoán cơ cấu được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ; </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư; </td> </tr> </tbody> </table> | Thành viên lập quỹ | Nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ; - Các chứng khoán cơ cấu chờ thanh toán từ các lệnh mua đã được khớp chậm nhất vào ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn; - Các chứng khoán cơ cấu được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ; | <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư; |
| Thành viên lập quỹ | Nhà đầu tư | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ; - Các chứng khoán cơ cấu chờ thanh toán từ các lệnh mua đã được khớp chậm nhất vào ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn; - Các chứng khoán cơ cấu được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ; | <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư; | | | | |
| <p>Phương thức đăng ký mua và thanh toán</p> | <p>Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch</p> | | | | |
| <p>Phương thức phân bổ lô chứng chỉ quỹ ETF lần đầu</p> | <p>Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phân bổ cho từng Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.</p> | | | | |

| | | |
|--|--|----------------------|
| Thời gian xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư | Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch | |
| Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu | Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ tại HSX. Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống của HSX. Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên HSX trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối. | |
| Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối | <p>- Thành viên lập quỹ đăng ký tham gia góp vốn thành lập Quỹ trực tiếp với Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>- Nhà đầu tư thực hiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ thông qua Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch này.</p> | |
| Các đối tác khác có liên quan tới đợt phát hành | Tổ chức | Vai trò |
| | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Ngân hàng Giám sát |
| | Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) | Đại lý chuyển nhượng |

10.3. Giao dịch hoán đổi các lần tiếp theo:

| | |
|---|--|
| Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu | Sẽ cập nhật sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCK |
| Đối tượng tham gia | Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF (Ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền hoặc/và Nhà đầu tư thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân |

| | | |
|---|--|--|
| | <i>phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSD) hoặc sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.</i> | |
| Ngày giao dịch hoán đổi | Hàng ngày, không kể các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T). <i>Lưu ý: Trường hợp Ngày T là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, kỳ giao dịch đó sẽ bị hủy. Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi kế tiếp.</i> | |
| Giá bán/phát hành | Bảng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ quỹ ETF | |
| Giá mua lại | Bảng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ ETF | |
| Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại | Chi tiết tại mục 11.3.1 tại Bản Cáo bạch này | |
| Số lượng giao dịch tối thiểu | Một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương đương một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF | |
| Thời gian giao dịch hoán đổi | Thời gian | Ghi chú |
| | 9h30 – 14h40 Ngày T | Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T – 1) là ngày làm việc |
| | 13h30 – 14h40 Ngày T | Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật |
| Thời gian đóng số lệnh | Mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) Ngày T. | |
| Thời gian công bố Danh mục chứng | Thời gian | Ghi chú |
| | | |

| | | |
|--|---|--|
| khoán cơ cấu | Trước 9h00 Ngày T | Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày làm việc |
| | Trước 13h00 Ngày T | Nếu ngày chốt giá trị tài sản ròng (Ngày T - 1) là ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật |
| Giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền | <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quý và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trừ các trường hợp giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều lệ Quý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành; - Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan. <p><i>Lưu ý: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ giá dịch vụ cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quý và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi. | |
| Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện dịch hoán đổi | <p>Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải đáp ứng các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ; - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng; - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau: | |

| | Thành viên lập quỹ | Nhà đầu tư |
|------------------------------------|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi; - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi; - Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ; | <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư. |
| Phương thức giao dịch | Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch | |
| Xác nhận giao dịch hoán đổi | <p>Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T + 1), VSD sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF, chứng khoán cơ cấu và số tiền nộp thực có trên tài khoản chứng khoán của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được Chứng chỉ quỹ ETF và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.</p> <p>Việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số Chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của VSD.</p> | |

NG
 0 11
 10N
 AN
 1 0

| | |
|---|---|
| | <p>Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư Sở/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.</p> <p>Chứng chỉ quỹ ETF được Quỹ mua lại do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSD.</p> |
| <p>Sửa, Hủy lệnh giao dịch, Giao dịch không hợp lệ</p> | <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chỉ được phép sửa, hủy lệnh giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>Ngoài ra, việc hủy lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh trong các trường hợp giao dịch không hợp lệ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chuyển tới Đại lý chuyển nhượng sau Thời điểm đóng sổ lệnh (<i>Trong trường hợp này, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý</i>). - Số lượng chứng khoán cơ cấu hoặc Chứng chỉ quỹ ETF dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư vào Ngày T + 1. - Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không thanh toán số tiền bổ sung và các loại giá dịch vụ (<i>nếu có</i>) theo đúng giá trị và thời hạn quy định. |
| <p>Quy định về việc thanh toán tiền phát sinh trong giao dịch hoán đổi</p> | <p>Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ theo quy định của Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) của Nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ đối với việc thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "Tài khoản</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA) theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng (Nhà đầu tư nước ngoài cần nộp thêm giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (FIICA)) cho Công ty Quản lý Quỹ. Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi vào tài khoản ngân hàng của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã được khai báo. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin theo hướng dẫn của Thành viên lập quỹ, ĐLPP hoặc của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là " tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài).</p> |
| <p>Tạm dừng giao dịch</p> | <p>Công ty Quản lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HSX thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số VN DIAMOND; - Tổ chức phát hành của loại chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; - Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu; - Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, VSD không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng; - Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. |
| <p>Địa điểm thực hiện giao dịch</p> | <p>Nhà đầu tư thực hiện giao dịch tại Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này.</p> |

10.4. Giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF trên HSX (giao dịch thứ cấp)

Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HSX theo nguyên tắc sau:

- Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HSX, VSD
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HSX nơi Chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết;
- Chứng chỉ quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của HSX khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng chỉ quỹ ETF (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số Chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (số Chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.

10.5. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống của HSX được quy định tại Quy chế Hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.

10.6. Xác định và công bố giá trị tài sản ròng:

10.6.1. Tần suất và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền của Công ty Quản lý Quỹ xác định tại tất cả các ngày làm việc của Sở Giao dịch Chứng khoán và cuối tháng.
- Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng chỉ quỹ ETF (iNAV) sẽ được Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền của Công ty Quản lý Quỹ xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng chỉ quỹ ETF chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ hoặc trên hệ thống của HSX.
- Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường), tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp định giá các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ được quy định tại Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá trị tài sản ròng của một (01) Chứng chỉ quỹ ETF:

$$V = \frac{NAV}{N}$$

Trong đó:

- *V: giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF tại Ngày định giá, được làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân*
- *N: Tổng số Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành tại Ngày Giao dịch hoán đổi gần nhất trước Ngày định giá.*
- Giá trị tài sản ròng của một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF:

$$L = \frac{NAV}{S}$$

Trong đó:

- *L: giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF tại Ngày định giá, được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.*
- *S: Tổng số Lô Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành tại Ngày Giao dịch hoán đổi gần nhất trước Ngày định giá.*

10.6.2. Công bố giá trị tài sản ròng:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được công bố tại trang điện tử của HSX, Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.

10.7. Niêm yết, Hủy niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF:

10.7.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF:

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF tại HSX.

10.7.2 Hủy niêm yết chứng chỉ quỹ ETF

- Chứng chỉ quỹ ETF sẽ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:
 - Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

- R_t : Là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của Quỹ và biến động của chỉ số VNDIAMOND của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_t = \ln \left[\frac{NAV_t}{NAV_{t-1}} \right] - \ln \left[\frac{VNDIAMOND_t}{VNDIAMOND_{t-1}} \right]$$

- \bar{R} :
$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

- n : Là 26. Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

- Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

- Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;
 - Các trường hợp khác theo quy định của HSX và tại Điều lệ quỹ.
- Trường hợp mức sai lệch của Quỹ ETF đạt từ tám mươi phần trăm (80%) trở lên của mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HSX đồng thời công bố thông tin theo quy định trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) của mức sai lệch tối đa.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

11.1. Thông tin tài chính

Báo cáo tài chính năm 2023:

Cơ cấu tài sản của Quỹ

| Cơ cấu tài sản Quỹ | Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 |
|-----------------------------|-------------------------------|
| Danh mục chứng khoán cơ cấu | 99,73% |
| Tiền gửi thanh toán | 0,27% |
| Tổng cộng | 100% |

Tăng trưởng qua các thời kỳ

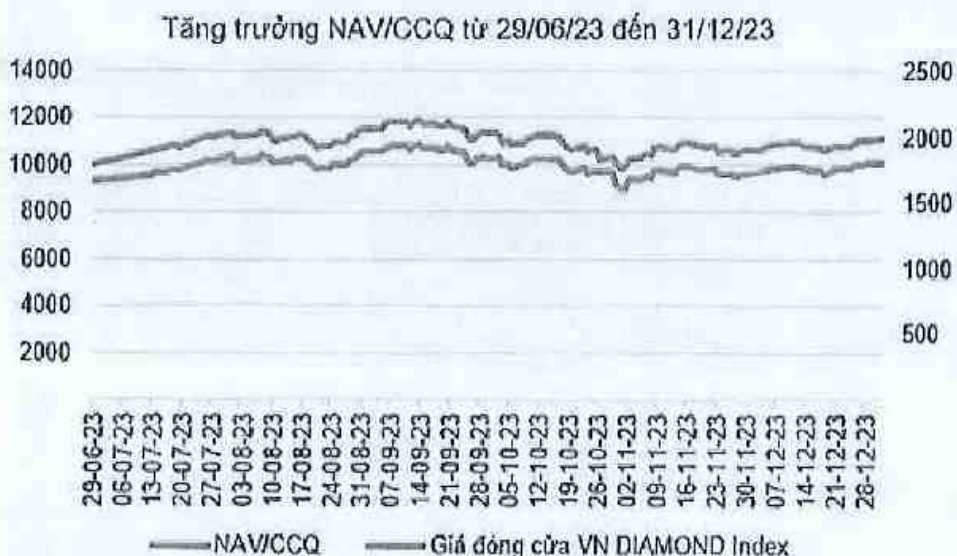
| Giai đoạn (*) | Tăng trưởng của NAV/CCQ | Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm |
|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------|
| Từ khi thành lập | 11,19% | N/A |
| Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu | 8,54% | N/A |

(*) Tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoán đổi danh mục ngày 29 tháng 6 năm 2023.

Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

| Chỉ tiêu | Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 |
|---|--|
| Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm cuối năm | 44.477.718.995 |
| Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành | 4.000.000 |
| Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ) | 11.119,42 |
| Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | 11.883,09 |
| Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | 9.885,00 |
| Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | 11.119,42 |
| Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | Không áp dụng |
| Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | Không áp dụng |
| Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng |
| - Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | Không áp dụng |
| - Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | Không áp dụng |
| Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | - |
| Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | - |
| Ngày chốt quyền | Không áp dụng |
| Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%) | 2,23% |
| Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 27,75% |

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoán đổi danh mục.



Số liệu chi tiết hoạt động

| | Từ khi thành lập (*) (%) |
|--|-----------------------------|
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng |
| Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | 11,19% |
| Tăng trưởng hàng năm/1 đơn vị CCQ | 11,19% |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | 8,54% |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | 7,75% |

Tổng tăng trưởng, tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ;
Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất;

(*) Tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoàn đổi danh mục ngày 29 tháng 6 năm 2023.

Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

| Quy mô nắm giữ (Đơn vị) | Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ | Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|----------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|----------------|
| Dưới 5.000 | 1 | 200 | 0,005% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 4 | 800.000 | 20,00% |
| Trên 500.000 | 3 | 3.199.800 | 79,995% |
| Tổng cộng | 8 | 4.000.000 | 100,00% |

11.2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

11.3. Giá dịch vụ năm 2023:

| | | |
|--|---|--------------------|
| CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF | | 609.192.110 |
| 3.1. Phí quản lý Quỹ ETF | | 138.871.784 |
| 3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ ETF | | 90.005.530 |
| 3.3. Phí dịch vụ giám sát | | 23.356.666 |
| 3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ ETF | | 100.100.000 |
| 3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng | | 31.725.807 |
| 3.6. Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ ETF | | 54.538.323 |
| Trong đó: | | |
| - Phí cung cấp dịch vụ iNAV | | 10.607.469 |
| - Phí cấp quyền chỉ số VNDiamond | | 43.930.854 |
| 3.7. Thủ lao Ban đại diện, chi phí họp, đại hội Quỹ ETF | | |
| Trong đó: | | |
| - Chi thu lao Ban Đại diện Quỹ | | 42.000.000 |
| 3.8. Chi phí kiểm toán | | 108.000.000 |
| 3.9. Chi phí hoạt động khác | 9 | 20.594.000 |

11.3.1. Các loại giá dịch vụ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trả:

| Sst | Loại giá dịch vụ | Mức giá dịch vụ |
|-----|-----------------------|---|
| 1 | Giá dịch vụ phát hành | - Không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF |
| 2 | Giá dịch vụ mua lại | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà đầu tư: Không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF - Đối với Thành viên lập quỹ: Không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch của Lô Chứng chỉ quỹ ETF <p><i>Lưu ý: Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF và giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu. Trường hợp Giá dịch vụ mua lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư phải chuyển phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất 11h00 tại ngày làm việc liền sau Ngày giao dịch (11h00 tại Ngày T + 1).</i></p> |

11.3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả (Chi phí hoạt động của Quỹ)

- Giá dịch vụ quản lý Quỹ:
 - Giá dịch vụ quản lý Quỹ là Không phải năm phần trăm giá trị tài sản ròng của Quỹ trong một năm (0,5%/NAV/năm);
 - Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Giá dịch vụ} \\
 \text{quản lý quỹ} \\
 \text{cho kỳ định} \\
 \text{giá}
 \end{array}
 = \frac{\text{Tỷ lệ giá dịch vụ Quản lý quỹ (năm)} \times \text{NAV tại ngày trước ngày} \\
 \text{định giá} \times \text{Số ngày thực tế của Chu kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá dịch vụ lưu ký và giám sát
 - Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Mức giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.
 - Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

Giá dịch vụ giám sát lưu ký (Chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị quỹ được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.
- Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.
- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức quản lý và cung cấp dịch vụ vận hành chỉ số tham chiếu được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

- Giá dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu (INAV) và tracking error định kỳ

- Giá dịch vụ tính INAV và tracking error định kỳ là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu và tracking error định kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.

- Các loại giá dịch vụ khác:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán năm 2023: 108.000.000 VND
- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán.
- Chi phí kiểm toán trả cho Tổ Chức Kiểm Toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện Quỹ.

- Giá dịch vụ Thành Viên Lập Quỹ, chi phí trả cho tổ chức tạo lập thị trường theo các hợp đồng đã ký (nếu có);
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
 - Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;
 - Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
 - Chi về bảo hiểm (nếu có);
 - Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
 - Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
 - Các loại giá dịch vụ, chi phí khác năm 2023: 20.594.000 VND
- Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (INAV) đảm bảo tuân thủ mức tối đa hai phần trăm một năm (2%/năm) tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định pháp luật.

11.4. Các chỉ tiêu hoạt động

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ năm 2023 là: 2,23%
- Tốc độ vòng quay danh mục năm năm 2023 là: 27,75%

11.5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ

11.5.1 Phương pháp tính thu nhập

- Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:
 1. Cổ tức;
 2. Lãi trái phiếu;
 3. Lãi tiền gửi;
 4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ;
 5. Chênh lệch lãi đánh giá lại các khoản đầu tư cuối kỳ;
 6. Các khoản thu nhập khác
- Thu nhập của Quỹ sẽ được hạch toán cho Quỹ theo quy định tại Sổ tay định giá được Ban đại

diện Quỹ phê duyệt

11.5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ:

- Quỹ không có kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023.

11.6. Thuế

Chính sách thuế áp dụng cho Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- Công ty Quản lý Quỹ phải:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công ty quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Thành viên uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
- Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
- Công ty Quản lý Quỹ cung cấp cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ các tài liệu sau đây:
 - Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
 - Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;

- Báo cáo thống kê về giá dịch vụ giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
- Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và HSX các thông tin sau:
- Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - Số Lô Chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - Thông tin về khối lượng Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);
 - Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);
 - Giải thể quỹ (nếu có);
 - Thay thế ngân hàng giám sát (nếu có);
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- Định kỳ hàng tuần, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
- Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty các nội dung sau:
- Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu (nếu có);
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - Tỷ lệ chi phí dịch vụ hoạt động của Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí dịch vụ hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

- Trụ sở chính: Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 928 9589 Fax: (84-24) 3 9289 590
- Website: <http://www.baovietfund.com.vn>

Các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BẢN CÁO BẠCH

- Phụ lục 1: Tóm tắt một số nội dung chính tại Điều lệ Quỹ
- Phụ lục 2: Hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF
- Phụ lục 3: Danh sách Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối
- Phụ lục 4: Biểu giá dịch vụ lưu ký, giám sát và giá các dịch vụ khác

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT LƯU KÝ



TRƯỞNG TRUNG TÂM

Trần Thị Thanh

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT



Nguyễn Đình An

PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH TẠI ĐIỀU LỆ QUỸ

1. Các điều khoản chung

Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

- Tên Quỹ đầu tư : **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND**
- Loại hình quỹ: **Quỹ hoán đổi danh mục**
- Tên giao dịch:
 - o **Bằng tiếng Việt** **Quỹ ETF BVFVN DIAMOND**
 - o **Bằng tiếng Anh** **BVFVN DIAMOND ETF**
 - o **Tên viết tắt** **BVFVND**
- Địa chỉ liên hệ: **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt**
Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ ETF BVFVN DIAMOND được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép thành lập Quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động..

Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ.
2. Quỹ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định trong Điều lệ Quỹ.
3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.
4. Ban đại diện Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát đồng thời thực thi các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
5. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản khác có liên

quan.

6. Ngân hàng Giám sát cung cấp dịch vụ giám sát hoạt động của Quỹ, do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
7. Chứng chỉ quỹ ETF được niêm yết và giao dịch tại HSX theo các quy định pháp luật liên quan.

Tổng vốn huy động và số Lô Chứng chỉ quỹ ETF chào bán

1. Tổng vốn của Quỹ được đóng góp từ Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỉ đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành các lô chứng chỉ quỹ.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF.
3. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ ETF là mười nghìn (10.000) đồng.
4. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thực hiện bằng Danh mục chứng khoán cơ cấu trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 5, Điều này. Danh mục chứng khoán cơ cấu và số lượng các Lô Chứng chỉ quỹ ETF phân phối cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được xác định trên cơ sở giá trị của chỉ số VN DIAMOND tại ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký góp vốn.
5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bổ sung bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:
 - a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của Lô Chứng chỉ quỹ ETF;
 - b) Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
 - c) Trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (*cổ phiếu thường, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua*) trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang Quỹ.
6. Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được phong tỏa tại VSD. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.
7. Số lượng Chứng chỉ quỹ ETF được phép lưu hành tối đa: Không giới hạn, trừ khi Đại hội Nhà đầu tư có quyết định khác. Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng chứng chỉ quỹ ETF được phép lưu hành tối đa sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.
8. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF BVFVN DIAMOND tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.

Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ ETF

Đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ ETF ra công chúng.

Công ty Quản lý Quỹ

- Tên công ty:
 - o Tên bằng tiếng Việt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
 - o Tên bằng tiếng Anh Bao Viet Fund Management Co Ltd.
 - o Tên viết tắt: BVF
- Giấy phép thành lập và hoạt động Số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/11/2005 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này).
- Trụ sở chính: Tầng 5, số 08 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại (84-24) 3 928 9589
- Fax (84-24) 3 928 9590
- Địa chỉ VPDD Lầu 4, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
- Vốn Điều lệ: 100 tỷ đồng

Ngân hàng Giám sát

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: Số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ mười lăm (15) ngày 14/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 02/05/2003 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này).
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: Số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006 (và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này).
- Trụ sở đăng ký: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 9343137
- Fax: (84-24) 8241395 / 9360049 / 8251322

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số tham chiếu.

Chiến lược đầu tư

1. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trên cơ sở mô phỏng chỉ số VN DIAMOND để đạt được mục tiêu đầu tư. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu có sự thay đổi, Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỉ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
2. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của chỉ số VN DIAMOND về cơ cấu, tỉ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số VN DIAMOND và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của VN DIAMOND. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với chỉ số VN DIAMOND không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX và các quy định của pháp luật.
3. Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;
4. Quỹ được phép đầu tư vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:
 - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - e) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán Quỹ đang nắm giữ;

Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với Mục tiêu đầu tư và Chiến lược đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ, đồng thời đảm bảo các hạn chế đầu tư dưới đây:
 - a) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d) Không đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;
- e) Chỉ đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công ty Quản lý Quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn mức sau:
- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- i) Hạn chế đầu tư khác (nếu có) theo quy định pháp luật;
2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
- a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ đang trong thời gian giải thể;

- e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi;
 - f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
3. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c, e, f Khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.
 4. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí dịch vụ phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
 5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.
 6. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;

Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

1. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí, giá dịch vụ cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) Công cụ nợ của chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch Công cụ nợ của chính phủ.

Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Để mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các Chứng Khoán Cơ Cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã

tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là Tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ:

Công ty Quản lý Quỹ sẽ trình danh sách và hạn mức đầu tư (nếu có) tại các ngân hàng thương mại để Ban đại diện Quỹ xem xét và phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư đối với Tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ.

3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác:

Tùy thuộc vào điều kiện thị trường, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo Mục tiêu đầu tư của Quỹ.

3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ:

Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất một (01) chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán khi đầu tư vào Quỹ.
2. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ ETF mà họ sở hữu.
3. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư là pháp nhân trong nước, tổ chức nước ngoài cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số lượng Chứng chỉ quỹ ETF mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài, không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
5. Công ty Quản lý Quỹ và Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, đầu tư vào Quỹ ngoại trừ những hoạt động không được phép theo quy định tại điểm b khoản 6 Thông tư 99/2020/TT-BTC.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
 - b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ ETF đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - c) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ ETF, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

- e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (*gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác*);
 - f) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ ETF (*nếu có*) trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ quỹ ETF;
 - g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.
2. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành có các quyền sau đây:
- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật;
 - c) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà đầu tư;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
3. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành có quyền đề cử người vào Ban đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành

lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ quỹ ETF nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng chỉ quỹ ETF của cả nhóm Nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.

Điều kiện đối với Nhà đầu tư tham gia giao dịch hoán đổi quỹ ETF

1. Nhà đầu tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền hoặc/và Nhà đầu tư thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSD.
2. Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.
3. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.
4. Điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Số đăng ký Nhà đầu tư

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đối với số chứng chỉ quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; Tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ;
 - b) Tổng số Chứng chỉ quỹ ETF được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ, lô chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được;
 - c) Danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư kèm theo các thông tin như họ tên, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài); Số tài khoản lưu ký chứng khoán; số lượng Chứng chỉ ETF/Lô Chứng chỉ quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ.

- d) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư;
2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng chỉ quỹ ETF cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư tại VSD. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện theo hướng dẫn của VSD.
 3. Số lượng các Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSD tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của VSD theo hướng dẫn của VSD.
 4. Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại sổ đăng ký nhà đầu tư.

4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

Giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại

1. Giao dịch hoán đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - a) Chỉ Thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với Công ty Quản lý quỹ;
 - b) Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
 - c) Giao dịch hoán đổi được thực hiện theo tần suất quy định tại Bản Cáo bạch (Ngày Giao dịch hoán đổi/Ngày T). Trường hợp điều chỉnh tần suất giao dịch, việc giảm tần suất giao dịch so với tần suất giao dịch đã được công bố tại Bản Cáo bạch phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch so với tần suất giao dịch đã được công bố tại Bản Cáo bạch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật tại Bản Cáo bạch, công bố thông tin theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện. Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật phần thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

Lưu ý: Trường hợp Ngày T là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, kỳ giao dịch đó sẽ bị hủy. Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch vào Ngày Giao dịch hoán đổi kế tiếp.
 - d) Thời điểm đóng sổ lệnh là mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) tại Ngày T.
 - e) Đơn vị giao dịch tối thiểu là một Lô Chứng chỉ quỹ ETF, tương ứng với một trăm ngàn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF. Công ty Quản lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng chỉ quỹ ETF trong một Lô Chứng chỉ quỹ ETF sau khi đã công bố công khai tại Bản cáo bạch, tuy nhiên phải bảo đảm một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng chỉ quỹ ETF mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về

quy mô Lô Chứng chỉ quỹ ETF mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HSX, VSD, Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ và các Đại lý phân phối (nếu có);

- f) Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thực hiện giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây:
- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá giao dịch hoán đổi của Lô Chứng chỉ quỹ ETF;
 - Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền cho Công ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý và Công ty Quản lý Quỹ. Phương thức đăng ký, thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch;
 - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (*cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm*) phát sinh liên quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền nêu trên được quy định chi tiết trong Bản Cáo bạch.

- g) Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải đáp ứng các điều kiện như sau:
- Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ;
 - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng;
 - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

| Thành viên lập quỹ | Nhà đầu tư |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi; - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ | <p>Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF được Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ; | |
|--|--|

- h) Thành viên lập quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại phụ lục XVI Thông tư số 98/2020/TT-BTC (và các điều chỉnh, bổ sung của Thông tư này). Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư sẽ được chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ (kể cả trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch hoán đổi thông qua các Đại Lý Phân Phối của Quỹ) và phải được tổ chức trực tiếp nhận lệnh giao dịch hoán đổi (Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối) lưu trữ theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
- i) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:
- Được Thành viên lập quỹ chuyển tới VSD trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ bị hủy.
 - Được VSD xác nhận về việc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có đầy đủ Danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc số Lô Chứng chỉ quỹ ETF, Ngân hàng giám sát xác nhận số tiền Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng chỉ quỹ ETF, số lượng Chứng chỉ quỹ ETF còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công ty Quản lý Quỹ.
- j) Hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô Chứng chỉ quỹ ETF và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và Quỹ tại VSD. Việc chuyển khoản Danh mục chứng khoán cơ cấu và Chứng chỉ quỹ ETF trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSD.
- k) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch

2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:

- a) Trước phiên giao dịch hoán đổi, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ, Ngân hàng Giám sát, VSD và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở giao dịch chứng khoán, VSD về Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF.
- b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư được chuyển tới Thành viên lập quỹ trực tiếp hoặc thông qua Đại lý phân phối theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Trường hợp Thành viên lập quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà đầu tư do Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai... thì lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được chuyển thẳng tới Công ty Quản lý Quỹ. Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được Thành viên lập quỹ (hoặc Công ty Quản lý quỹ) chuyển tới VSD trước thời điểm đóng sổ lệnh theo hướng dẫn của VSD.
- c) Trong vòng tối đa một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải thông báo cho VSD và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.
- d) Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra thông qua VSD, Ngân hàng Giám sát khả năng thực hiện được lệnh của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSD.
- e) Trong vòng một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, VSD có trách nhiệm hoán tất việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư hoặc ngược lại; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3, Điều này. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSD xác nhận quyền sở hữu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trừ trường hợp:
- a) Khi hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng chỉ quỹ ETF. Phần chênh lệch phát sinh được Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ở tại Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

- b) Khi hoán đổi các Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các Lô Chứng chỉ quỹ ETF mà Công ty Quản lý Quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát thanh toán bằng tiền được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
- c) Trường hợp trong Danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư, Nhà đầu tư nước ngoài không thể mua chứng khoán cơ cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát và được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
- d) Trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (*cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm*) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ theo quy định chi tiết trong Bản cáo bạch;
4. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (*tính tại Ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư*), hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu từ hai mươi năm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó, VSD có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện các biện pháp xử lý, cụ thể:
- a) Căn cứ thông báo của VSD, Công ty Quản lý Quỹ thực hiện:
- Trường hợp là nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản;
 - Trường hợp hoán chuyển Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó sở hữu từ hai mươi năm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư này.
- b) Việc thanh toán tiền cho các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư quy định tại Điểm a Khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định

luật hiện hành. Khoản thanh toán cho Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;

- c) Trong quá trình thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ thực hiện như sau:
- Đối với cổ tức bằng tiền thì Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này;
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công;
 - Đối với quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (nếu được) trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSD, trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết hạn thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của Ngân hàng Lưu Ký để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó). Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
 - Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này. Khoản thanh toán cho Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.
- d) Trên cơ sở thông báo của VSD, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch ở các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch ở cùng kỳ hoán đổi trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công ty Quản lý Quỹ và có sự giám sát của Ngân hàng Giám sát.
- e) Trường hợp là các Nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Nhà đầu tư đó, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán.

Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tạm dừng giao dịch hoán đổi

1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:
 - a) HSX thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số VN DIAMOND;
 - b) Tổ chức phát hành của loại chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng tối thiểu mười phần trăm (10%) trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - d) Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, VSD không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 1, Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho Nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 3, Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

Giao dịch Chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

1. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán theo nguyên tắc sau:
 - a) Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao

dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, VSD;

- b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết;
 - c) Chứng chỉ quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua kỳ quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc bán chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng chỉ quỹ ETF (hoặc số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (hoặc số Chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.

Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi

1. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành đối với đợt phát hành lần đầu (nếu có).
2. Giá giao dịch hoán đổi mà Công ty Quản lý Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu đồng thời phát hành một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
3. Giá giao dịch hoán đổi mà Công ty Quản lý Quỹ mua lại một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF đồng thời hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (hay gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
4. Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại:
 - a) Nguyên tắc chung:

| Đối tượng | Giá dịch vụ phát hành | Giá dịch vụ mua lại | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|---------------------|---------|
|-----------|-----------------------|---------------------|---------|

| | | | |
|--------------------|---|---|---|
| Thành viên lập quỹ | <ul style="list-style-type: none"> o Không phần trăm (0%) đối với đợt phát hành lần đầu ra công chúng o Được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch đối với các lần sau | Được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch | Việc điều chỉnh mức giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên lập quỹ. |
| Nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> o Không phần trăm (0%) đối với đợt phát hành lần đầu ra công chúng o Không vượt quá một phần trăm (1%) giá trị giao dịch | Không vượt quá một phần trăm (1%) giá trị giao dịch | Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá một phần trăm (1%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty. |

b) Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

c) Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ nêu trên được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Xác định giá trị tài sản ròng

1. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng chỉ quỹ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF tại tất cả các ngày

làm việc của Sở Giao dịch Chứng khoán và cuối tháng.

2. Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá; nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ;
3. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng chỉ quỹ ETF chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán.
5. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ ETF, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng do Ngân hàng Giám sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều lệ Quỹ và của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác. Công ty Quản lý quỹ được ủy quyền cho Sở Giao dịch Chứng khoán xác định và công bố thông tin về giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng chỉ ETF.
6. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ ETF phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời.
7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công ty Quản lý Quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty Quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
8. Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Sở giao dịch chứng khoán, Đại lý phân phối và Thành viên lập quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.
9. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục.
10. Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo mức sai lệch của giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ Quỹ so với chỉ số VN DIAMOND (*tracking error – TE*) không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX và các quy định của pháp luật (nếu có).

Trường hợp mức sai lệch của chứng chỉ Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của HSX, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HSX đồng thời công bố thông tin theo quy định trong vòng 24 giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

11. Các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá là các ngày giao dịch của HSX và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, theo các nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật.
2. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường), tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
3. Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ quỹ ETF:

$$V = \frac{NAV}{N}$$

Trong đó:

- *V: giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tại Ngày định giá, làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.*
- *N: Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch hoán đổi gần nhất trước Ngày định giá.*

4. Giá trị tài sản ròng của một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF:

$$L = \frac{NAV}{S}$$

Trong đó:

- *L: giá trị tài sản ròng trên một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF tại Ngày định giá, được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.*
- *S: Tổng số Lô Chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành tại Ngày Giao dịch hoán đổi gần nhất trước Ngày định giá.*

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quý phải trả

a. Giá dịch vụ quản lý Quỹ:

- Giá dịch vụ Quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý đầu tư cho Quý.
- Giá dịch vụ Quản lý quỹ là Không phải năm phần trăm một năm (0,5%/năm) tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng. Tổng số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền dịch vụ được tính (trích lập) tại các chu kỳ định giá thực hiện trong tháng theo công thức tính giá dịch vụ cho các kỳ báo cáo sau:

**Tỷ lệ giá dịch vụ Quản lý quỹ (%) x NAV tại cuối Chu kỳ định
giá x Số ngày thực tế trong Chu kỳ định giá**

Giá dịch vụ phải trả =

Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

- Căn cứ chiến lược hoạt động của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư có thể xem xét, điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý quỹ theo đúng các quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật liên quan.

b. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Mức giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết tại Phụ lục 4 – Điều lệ Quỹ.
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

Giá dịch vụ giám sát lưu ký (Chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

c. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị quỹ được quy định chi tiết tại Phụ lục 4 – Điều lệ Quỹ.
- Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

d. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Phụ lục 4 – Điều lệ Quỹ.
- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng / số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.

e. Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức quản lý và cung cấp dịch vụ vận hành chỉ số tham chiếu được quy định chi tiết tại Phụ lục 4 – Điều lệ Quỹ.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

f. Giá dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu (INAV) và tracking error định kỳ

- Giá dịch vụ tính iNAV và tracking error định kỳ là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu và tracking error định kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục 4 – Điều lệ Quỹ.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu.
- g. Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (iNAV) đảm bảo tuân thủ mức tối đa hai phần trăm một năm (2%/năm) tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định pháp luật.

Các khoản chi phí khác:

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ.
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát.
- Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí dịch vụ khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (chi tiết tại Phụ lục 4).
- Chi phí dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (chi tiết tại Phụ lục 4).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

7. Phân chia lợi nhuận

1. Lợi tức phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Căn cứ kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định việc phân chia lợi nhuận của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật. Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.
2. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi tức khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài

chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

3. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà đầu tư.
4. Sau khi phân chia lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi tức quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - a) Phương pháp phân chia lợi tức (*bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ*);
 - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - c) Giá trị lợi tức được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (*trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ*);
 - d) Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

8. Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có quyền lực cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Trường hợp tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu ngay sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ tại đợt chào bán Chứng chỉ quỹ ETF lần đầu ra công chúng theo danh sách tại hồ sơ lập quỹ gửi UBCKNN có quyền tham dự Đại hội.
2. Đại hội Nhà đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
 - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; Thay thế Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;
 - c) Chia tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d) Phương án phân phối lợi tức;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
 - h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.
3. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
 4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường có thể được tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp nội dung họp không liên quan đến một trong những vấn đề quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều này.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường

1. Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:
 - a) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Quỹ;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.
3. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên

năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định của Pháp luật.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
3. Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.
5. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
6. Công ty Quản lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản phải phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp.
7. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
8. Công ty Quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản.
9. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư.
 - a) Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư do Ban đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
 - b) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa bao gồm: (i) tham dự hội nghị trực tuyến (bao gồm họp tại một địa điểm hoặc từ hai địa điểm trở lên thông qua sự kết nối của các phương tiện, thiết bị truyền thông điện tử), (ii) bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật, (iii) gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra sẽ chủ trì.
 - c) Tất cả các cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và bản gốc lưu trữ ở trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.

d) Trong trường hợp tổ chức dưới hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền của Ban đại diện Quỹ phải thực hiện các công việc theo nguyên tắc, nội dung, trình tự và thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư phù hợp với nguyên tắc tại quy định pháp luật về doanh nghiệp, cụ thể như sau:

i. Phát hành Phiếu hỏi ý kiến và gửi đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu ý kiến. Việc lập danh sách Nhà đầu tư gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định lập danh sách Nhà đầu tư tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư: gửi thư, thư điện tử, fax hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật

ii. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Thông tin của Nhà đầu tư, Số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu và số quyền biểu quyết của Nhà đầu tư;
- Vấn đề cần lấy ý kiến thông qua;
- Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty Quản lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Người đại diện Công ty Quản lý Quỹ.

iii. Nhà đầu tư có thể gửi phiếu hỏi ý kiến đã trả lời đến Công ty Quản lý Quỹ theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư: Phiếu hỏi ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư. Phiếu hỏi ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu hỏi ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật tới thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu hỏi ý kiến gửi về Công ty Quản lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu hỏi ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

iv. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập Ban kiểm phiếu dưới sự chứng kiến đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
- Số Nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Nhà đầu tư tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua
- Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu và người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ.
- Biên bản, nghị quyết được công bố trên trang tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và Ủy Ban chứng khoán nhà nước trong vòng 24h (hai mươi tư giờ) kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến.
 - v. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.
 - vi. Trong trường hợp thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật..

7. Ban đại diện Quỹ

Ban đại diện Quỹ

1. Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

- c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
2. Tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên của Ban đại diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
- a) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
- b) Đáp ứng các quy định khác của pháp luật (nếu có);
3. Trong Ban đại diện Quỹ phải có:
- a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật;

Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện Quỹ là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
2. Thành viên Ban đại diện Quỹ phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và không nhất thiết là Nhà đầu tư của Quỹ;
- c) Đáp ứng các quy định khác của pháp luật (nếu có);
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ:
- a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
- b) Là thành viên của trên năm (05) Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá;

danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 6 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ này;

3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
5. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
6. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát;
7. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.
8. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của Đại hội nhà đầu tư, pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện Quỹ;

- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện Quỹ;
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội Nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện quỹ ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.
4. Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ban đại diện Quỹ phải thực hiện triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Ban đại diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3). Trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được triệu tập họp bất thường trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).
 - Số lượng thành viên độc lập của Ban đại diện giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên độc lập.
 - Trừ trường hợp quy định tại 2 điểm nêu trên, Đại hội Nhà đầu tư bầu thành viên Ban đại diện mới thay thế thành viên Ban đại diện đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện Quỹ. Ban đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường hoặc theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước ba (03) ngày làm việc.
3. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%).
4. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
5. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được từ trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên và trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên độc lập trở lên thông qua.
6. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện Quỹ.
7. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.
8. Nghị quyết, Biên bản của cuộc họp Ban đại diện Quỹ phải được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và các bên liên quan (chỉ với các nội dung được đề cập tại Khoản 5, Điều 29).
9. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được quyền tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

8. Công ty Quản lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ

1. Nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ

- a) Tuân thủ Điều lệ Quỹ và bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư;
- b) Công bằng, trung thực và vì lợi ích của Quỹ và Nhà đầu tư;
- c) Bảo vệ an toàn và quản lý tách biệt tài sản của từng Quỹ, của Công ty Quản lý Quỹ;
- d) Thay mặt Quỹ đầu tư thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Khi quản lý tài sản của quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải:
 - i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu kí toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu kí, ngân hàng giám sát.
 - ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi: Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng giám sát;
 - iii. Tách biệt tài sản của quỹ và tài sản của chính công ty, tài sản của khách hàng ủy thác do công ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - iv. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của quỹ trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản lý tại công ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của quỹ;
 - v. Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.
 - vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản của quỹ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

- e) Ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sở tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán phải sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phải sinh để phòng ngừa rủi ro cho quỹ;
- f) Ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho quỹ, cho khách hàng ủy thác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho khách hàng ủy thác, ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất;
- g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:
- Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó.
- h) Bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi tổ chức, quản lý của Công ty Quản lý Quỹ không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ;
- i) Dền bù các tổn thất của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều này;
- j) Khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Giám đốc đầu tư, người điều hành quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho công ty hoặc cho chính mình hoặc cho một người thứ ba, ngoài khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ Quỹ;
- k) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- l) Trong trường hợp Ngân hàng Giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ biết giao dịch không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc bán tài sản của Quỹ nhằm phục hồi tài sản Quỹ như trước khi có giao dịch. Mọi chi phí dịch vụ phát sinh liên quan đến các giao dịch này do Công ty Quản lý Quỹ chịu;
- m) Cung cấp cho các Nhà đầu tư các báo cáo có liên quan hàng tháng, quý, năm dưới dạng văn bản, fax, email hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- n) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Ngân hàng Giám sát

- o) Các nghĩa vụ khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật hiện hành.
2. Quyền của Công ty Quản lý Quỹ:
- a) Được tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ (*nhưng không được quyền biểu quyết*).
 - b) Được hưởng các khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật hoặc theo các quy định khác của Đại hội Nhà đầu tư.
 - c) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật.
 - d) Các quyền khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật hiện hành.

Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ

1. Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
- a) Công ty Quản lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư
 - c) Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật chứng khoán;
 - d) Tổ chức lại Công ty Quản lý Quỹ khác;
 - e) Quỹ hết thời hạn hoạt động;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.

Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

1. Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát của quỹ. Thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

4. Công ty Quản lý Quỹ không được:
 - a) Sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ;
 - b) Sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - c) Sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - d) Sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.
5. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ được quy định tại Điều lệ quỹ.
6. Các hạn chế khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

9. Ngân hàng Giám sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát

1. Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.
2. Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng Giám sát vi phạm quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ Quỹ;
 - e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính

Ngân hàng Giám sát;

- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
- g) Giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, gồm giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo tần suất phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi UBCKNN;
- i) Thực hiện đối chiếu định kỳ thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ quỹ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
- m) Các nghĩa vụ khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

2. Quyền của Ngân hàng Giám sát

- a) Được rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; bảo đảm việc tính toán giá trị tài sản ròng là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.
- b) Được kiểm tra hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan.
- c) Được rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ.
- d) Được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện công việc được quy định trong Hợp đồng đã ký và tự chịu toàn bộ chi phí dịch vụ.

- e) Các quyền khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.

Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng Giám sát phải:
 - a) Phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định giá tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSD; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng Giám sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
 - c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
 - d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
 - e) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ;
 - f) Xác nhận báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty Quản lý quỹ lập.
2. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng Giám sát đối với Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.
4. Ngân hàng Giám sát có quyền kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Ngân hàng Giám sát có quyền yêu cầu Công ty Quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định pháp luật. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty Quản lý quỹ.
6. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát

1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2, Điều 60 Luật chứng khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;
 - c) Quỹ hết thời hạn hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sát nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 nói trên, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

1. Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) quyết định công ty kiểm toán được lựa chọn tiến hành kiểm toán cho Quỹ.
2. Các công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - b) Được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, được phép cung cấp dịch vụ kiểm toán.
 - c) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
 - d) Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.
3. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính của Quỹ phù hợp với giấy phép của UBCKNN.

Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Báo cáo tài chính

1. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
2. Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn.
3. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và cập nhật trên trang chủ của Công ty Quản lý Quỹ.
4. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về báo cáo tài chính.

Báo cáo khác

Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về công bố thông tin và báo cáo các hoạt động kinh doanh.

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

I. Giao dịch hoán đổi tại đợt phát hành lần đầu:

1.1 Trong giai đoạn đăng ký góp vốn:

- (1) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố Bản Thông báo chào bán Chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, trong đó bao gồm Thời hạn đăng ký góp vốn, Thời hạn thực hiện góp vốn và Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Trường hợp có thay đổi trong Thời hạn đăng ký góp vốn, Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến sẽ được cập nhật và công bố cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ;
- (2) Nhà đầu tư đăng ký góp vốn theo Giấy đăng ký góp vốn (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*) và gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối (*noi minh mở tài khoản giao dịch chứng khoán*) trong Thời hạn đăng ký góp vốn. Thời điểm cuối cùng Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư là 15h00 ngày làm việc cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn;
- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy Giấy đăng ký góp vốn, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy đăng ký góp vốn (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*) và gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước thời điểm kết thúc Thời hạn đăng ký góp vốn;

1.2 Trong giai đoạn thực hiện góp vốn:

- (1) Trước 9h00 tại ngày làm việc kế tiếp kể từ ngày làm việc cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố Danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức được xác định trên cơ sở chỉ số VN DIAMOND của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn, bao gồm cả phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị của Lô chứng chỉ quỹ được phát hành, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, VSD.
- (2) Thời gian Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn lập quỹ cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát tương ứng với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đặt mua trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo Thông báo phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ.
- (3) Trong Thời hạn thực hiện góp vốn, căn cứ Danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức đã được công bố, Nhà đầu tư nộp cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối các tài liệu như sau:
 - Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*);
 - Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*);
 - Văn bản xác nhận số dư chứng khoán của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư đang lưu ký chứng khoán cơ cấu góp vốn (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*);

- Thông báo chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền (nếu có, mẫu AP/DLPP cung cấp).

(4) Đối với các trường hợp góp vốn bổ sung bằng tiền, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện như sau:

| Trường hợp | Phương thức thanh toán |
|---|---|
| <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành</p> | <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.</p> |
| <p>Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</p> | <p>Số tiền phải tạm nộp thay thế tương ứng cho một mã chứng khoán được tính bằng một trăm mười phần trăm (110%) giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền đối với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.</p> <p>Khi giá của các Chứng Khoán Cơ Cấu được góp vốn bằng tiền tại ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ (ngày A) lớn hơn giá tạm nộp bổ sung bằng tiền tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải nộp bổ sung tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trên 1 (một) lô Chứng Chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tại ngày A. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ khi được thành lập, Quỹ sẽ thực hiện mua các chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền nói trên. Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này</p> <p>Căn cứ kết quả thực hiện mua hộ:</p> |

- Trường hợp hoàn thành:

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (*gồm cả giá dịch vụ môi giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có*) khi mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (*cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm*) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng.

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quý đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này. Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa nếu số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (*gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có*) nhỏ hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trường hợp số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (*gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký*) lớn hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quý trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (*cổ tức bằng tiền*) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả cho Quý số cổ tức bằng tiền tương ứng này trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quý hoàn tất mua. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quý.

- Trường hợp không hoàn thành:

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (*gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có*) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc kể từ khi Quý được thành lập sẽ

| | |
|--|--|
| | <p>được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của HSX vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi Quỹ được thành lập cộng với giá dịch vụ liên quan (<i>giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phi khác nếu có</i>) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.</p> <p>Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền (<i>gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phi khác nếu có</i>) mà Quỹ thực tế đã chi ra cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ đã mua được cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại. Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa nếu số tiền mà Quỹ đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền nhỏ hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu nếu số tiền mà Quỹ đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền lớn hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này cho Quỹ trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.</p> <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền</i>) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến hết ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi Quỹ được thành lập thì Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả cho Quỹ số cổ tức bằng tiền tương ứng không trễ hơn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn mua bảy (07) ngày làm việc. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.</p> |
| <p>Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm</i>) phát sinh liên</p> | <p>Trường hợp các mã cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua</i>) có ngày chốt danh sách rơi vào giai đoạn kể từ ngày bắt đầu giai đoạn thực hiện góp vốn đến ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản của Quỹ (<i>Ngày A</i>), Công ty Quản</p> |

| | |
|--|--|
| <p>quan đến Danh mục chứng khoán cơ cấu do việc ghi nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa được thực hiện trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.</p> | <p>lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về số tiền cần nộp bổ sung cho Quỹ trong ngày A, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cổ tức bằng tiền: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức; - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại Ngày A. - Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu, khi giá đóng cửa tại Ngày A lớn hơn giá phát hành của quyền mua: Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh nhân với giá trị chênh lệch giữa giá đóng cửa tại Ngày A và giá phát hành của quyền mua. - Đối với các trường hợp chốt quyền mua khác, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể (nếu có). <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ số tiền cần nộp bổ sung trong các trường hợp nêu trên vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi có thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ.</p> |
|--|--|

(5) Xác nhận góp vốn hợp lệ:

- Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn góp vốn, VSD sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) căn cứ số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đăng ký đặt mua.
- Trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) phù hợp với số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua, giao dịch được coi là hợp lệ và sẽ được thực hiện như đăng ký.
- Trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) không đủ so với số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đã đăng ký đặt mua nhưng lớn hơn một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF, số lượng Lô Chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và số tiền thực góp vào tài khoản của Quỹ.
- VSD và Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện phong tỏa chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn bổ sung (nếu có) đối với các trường hợp góp vốn hợp lệ nêu trên (bao gồm cả trường hợp làm tròn xuống Lô Chứng chỉ quỹ ETF).

- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Đối với các giao dịch không hợp lệ này, chứng khoán sẽ được để lại trong tài khoản của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc Thời hạn thực hiện góp vốn. Giá dịch vụ chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

(6) Phong tỏa, Giải tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn:

- Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được VSD phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa bắt đầu từ thời điểm VSD xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quý trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.
- Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của Nhà đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xem xét chấp thuận.
- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSD.

(7) Trường hợp phải gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ ETF và được UBCKNN chấp thuận, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo điều chỉnh Thời hạn thực hiện góp vốn trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận gia hạn.

1.3 Trường hợp chào bán thành công:

(1) Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF, chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn:

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu với VSD. Số Lô Chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSD lưu ký, phân bổ Chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF của VSD.
- Việc đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn sang tài khoản của Quý thực hiện theo quy định tại Quy chế Hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi do VSD ban hành.

- Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập Quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ.
- Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty Quản lý Quỹ không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF đối với số lượng Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu này.

- (2) Niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF: Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF tại HSX.

1.4 Trường hợp chào bán không thành công:

Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ năm mươi (50) tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho VSD trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng trong thời gian góp vốn. Việc giải tỏa chứng khoán cơ cấu sẽ được VSD thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Thành viên lập quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán cho VSD. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định, báo cáo UBCKNN, chịu mọi chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ chuyển tiền trong trường hợp này.

II. Giao dịch hoán đổi tại các kỳ giao dịch tiếp theo:

2.1 Hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng chỉ Quỹ ETF:

- (1) Nhà đầu tư gửi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh bao gồm các tài liệu như sau trước Thời điểm đóng sổ lệnh:
- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*);
 - Bảng kê chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi; (*mẫu AP/ĐLPP cung cấp*)
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký xác nhận về số lượng chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên Lưu ký phong tỏa từ Ngày T đến hết Ngày thanh toán.
 - Thông báo chứng khoán hoán đổi được thay thế bằng tiền (*nếu có, mẫu AP/ĐLPP cung cấp, riêng tài liệu này nộp trước 12h00 Ngày T - 1*);
- (2) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.

- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy lệnh giao dịch hoán đổi, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi (*mẫu AP/DLPP cung cấp*) và gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- (4) Đối với các trường hợp giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán như sau:

| Trường hợp | Thanh toán |
|--|---|
| <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu có giá trị nhỏ hơn giá trị của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành</p> | <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (<i>11h00 tại Ngày T + 1</i>).</p> |
| <p>Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan.</p> | <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quỹ về những mã chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (<i>nếu có, mẫu AP/DLPP cung cấp</i>) trước 12h00 Ngày T-1. Trường hợp Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ căn cứ trên thông báo trước đó để xác định các mã CKCC được thay thế bằng tiền và đối tượng áp dụng.</p> <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (<i>11h00 tại Ngày T + 1</i>). Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một mã chứng khoán được tính bằng một trăm mười phần trăm (110%) giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày T. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền đối với một (01) Lô Chứng chỉ quỹ ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này</p> |

Trên cơ sở số tiền tạm nộp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ thực hiện mua các mã chứng khoán này trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận giao dịch hoán đổi (Ngày T + 1). Tùy thuộc vào kết quả giao dịch:

- Trường hợp hoàn thành:

Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả giá dịch vụ môi giới trả cho công ty chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) để mua trên sàn giao dịch đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh kể từ Ngày T đến ngày hoàn tất mua hộ thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền). Giá trị cổ tức bằng tiền này được hạch toán vào doanh thu của Quỹ.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và số

tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các giá/phí khác nếu có) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quý (như đề cập ở trên).

Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quý trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

Phần chênh lệch giữa số tiền thực tế mà Quý đã chi ra để thực hiện mua hộ cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) và tổng giá trị tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu (được xác định theo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi đã được Công ty Quản lý Quỹ công bố vào ngày giao dịch hoán đổi) mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền thì phần chênh lệch này sẽ được hạch toán vào doanh thu/chi phí của Quý.

- Trường hợp không hoàn thành:

Quý sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quý đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quý chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (Ngày T+1) sẽ được Quý quyết toán với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của HSX vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư (Ngày T+1) cộng với chi giá dịch vụ liên quan (giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) để Quý tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh kể từ Ngày T đến ngày cuối cùng Quý không hoàn tất được việc

mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (Ngày $T + 8$) thì số lượng các mã chứng khoán cơ cấu còn lại mà Quý cần mua cho đủ sau đó sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng như sau:

- Đối với thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quý thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền). Giá trị cổ tức bằng tiền này được hạch toán vào doanh thu của Quý.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quý phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cắt trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quý thông báo sau (nếu có).

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Quý không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã nộp và số tiền (gồm cả giá dịch vụ môi giới chứng khoán và giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác nếu có) mà Quý thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quý ETF đã mua được) cộng với số tiền mà Quý sẽ chi ra để Quý có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quý (như đề cập ở trên).

Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch

| | |
|---|--|
| | <p>thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.</p> |
| <p>Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu có sự kiện doanh nghiệp (<i>cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm</i>) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi</p> | <p>Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp có ngày chốt danh sách thực hiện quyền thuộc giai đoạn kể từ Ngày T đến trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tính toán và thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư số tiền cần nộp bổ sung dựa trên báo cáo chốt danh sách thực hiện quyền của VSD, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cổ tức bằng tiền: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức; - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong Danh mục chứng khoán cơ cấu nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ. - Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu, khi giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá mua: Số tiền cần nộp bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh nhân với giá trị chênh lệch giữa giá đóng cửa tại ngày liền trước ngày chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành quyền. - Đối với các trường hợp chốt quyền mua khác, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể. <p>Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ số tiền cần nộp bổ sung trong các trường hợp nêu trên vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi có thông báo của Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư của Quỹ.</p> |

- (5) Trường hợp giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của Lô Chứng chỉ quỹ ETF được phát hành, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chịu.

- (6) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày T, VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Các lệnh hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ ETF có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được phân bổ Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình. Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ và việc đăng ký và lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.

Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) vào ngày làm việc tiếp theo sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chịu.

- (7) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang Quỹ.

2.2 Hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu:

- (1) Nhà đầu tư gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh bao gồm các tài liệu như sau trước Thời điểm đóng sổ lệnh:
- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
 - Bảng kê Chứng chỉ quỹ ETF thực hiện giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp);
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên Lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên Lưu ký phong tỏa từ Ngày T đến hết ngày thanh toán (mẫu AP/ĐLPP cung cấp).
- (2) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.
- (3) Trường hợp có nhu cầu sửa hoặc hủy lệnh giao dịch hoán đổi, Nhà đầu tư điền vào Giấy đăng ký sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi (mẫu AP/ĐLPP cung cấp) và gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- (4) Trường hợp giá trị các Lô Chứng chỉ quỹ ETF thấp hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển khoản số tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 tại ngày làm việc sau Ngày T (11h00 tại Ngày T + 1).
- (5) Trường hợp giá trị các Lô Chứng chỉ quỹ ETF lớn hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Quỹ sẽ hoàn trả số tiền chênh lệch cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào ngày thứ ba (03) kể từ Ngày T. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quỹ và Nhà đầu tư chịu.

(6) Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng mã chứng khoán cơ cấu này lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đặt lệnh (*lệnh đặt trước sẽ được xử lý trước*). Đối với số lượng còn lại, Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán cơ cấu này để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ, Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước Ngày T.

(7) Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng chỉ quỹ ETF của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và hoàn trả chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá các quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư), hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì:

- VSD có trách nhiệm thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện các biện pháp xử lý như sau:

| Trường hợp | Xử lý | Thời hạn thanh toán |
|---|--|--|
| Tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu của Nhà đầu tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài | Công ty Quản lý Quỹ bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư | Việc thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phụ thuộc vào tiến độ bán chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ. Giá trị thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ môi giới chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác liên quan tới việc bán phần chứng khoán này (<i>nếu có</i>) |
| Tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành, bao gồm cả cổ phiếu đã có trước đó trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà | Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán số chứng khoán cơ cấu vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. | |

| | | |
|--|---|--|
| đầu tư mà thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan | | theo quy định của pháp luật liên quan. |
| Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan | Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán số chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. | |

- Ngay khi phát sinh các trường hợp ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ chưa bán được cho Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công ty Quản lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

| Trường hợp | Xử lý | Thời hạn thanh toán |
|---|--|---|
| Đối với cổ tức bằng tiền | Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này | Việc thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này. Giá trị thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, giá dịch vụ môi giới |
| Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng | Công ty Quản lý Quỹ thực hiện bán toàn bộ số cổ phiếu nhận được và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. | |
| Đối với quyền mua | Đối với quyền mua thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (nếu được) trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSD, trong trường hợp không chuyển nhượng được toàn bộ quyền mua trước khi hết hạn thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu | |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua còn thiếu vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của Ngân hàng Lưu ký để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó).</p> <p>Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.</p> <p>Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</p> | <p>chứng khoán, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký và các loại giá/phí khác liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan</p> |
|--|---|--|

- Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong các trường hợp nêu trên được thực hiện theo các nguyên tắc: FIFO (*lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước*), tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
 - Trường hợp Quỹ có các lệnh mua, bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
 - Đối với các trường hợp bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của chính Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các mức theo quy định của pháp luật, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- (8) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày T, VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Các lệnh hoán đổi có đủ chứng chỉ quỹ và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện. Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ sang tài khoản lưu ký của Thành

viên lập quỹ, Nhà đầu tư và việc hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.

Các giao dịch hoán đổi Lô Chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu mà không đủ Chứng chỉ quỹ ETF theo Lô Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

- (9) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ sang Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng chỉ quỹ ETF mua lại tại VSD.
- (10) Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

III. Các mẫu phiếu lệnh

- Mẫu 1:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....
....., date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF PHÁT HÀNH IPO ĐỂ LẬP QUỸ BUYING REQUEST FOR ETF FUND CERTIFICATES DURING IPO

| | |
|------------------|---|
| Kính gửi: To: | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Vietnam Securities Depository Center (VSD) Công ty Quản lý Quỹ Fund management Company |
|------------------|---|

| Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
|--|--|---------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: Full name of Investor | | | |
| Số ĐKSH: ID/ Business license No./ Trading Code | | Ngày cấp: Date | |
| Nơi cấp: At | | Quốc tịch: Nationality | |
| Địa chỉ liên hệ: Mailing address | | | |
| Số điện thoại: Phone number | | | |
| Số tài khoản giao dịch: Trading account number | | | |
| Thông tin đăng ký góp vốn – Creation details | | | |
| Căn cứ thông báo về việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu để thành lập Quỹ ETF của Công ty[tên CTQLQ], Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng chứng chỉ quỹ ETF như sau: Pursuant to the Initial public offering (IPO) of ETFfund certificate managed by[name of fund management company], I/ We register to purchase ETF Creation Unit(s) as follow: | | | |

| Stt No. | Mã chứng chỉ quỹ ETF ETF Code | Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt mua Number of ETF.....creation Unit(s) for Creation orders |
|------------|----------------------------------|---|
| 1. | | |
| 2. | | |

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập quỹ tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ.
I am/ We are committed to comply all the registration contribution regulations as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from the Fund management company
 Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/ We pledge that my above statements are true and I/ We shall be legally responsible for my pledgers.

| | |
|---|---|
| Nhà đầu tư <i>Investor</i> | Xác nhận của ... <i>... ' confirmation</i> |
| <i>(Họ tên, chữ ký, con dấu)</i> <i>(Full name, signed, stamp)</i> | Cán bộ thụ lý hồ sơ <i>(Họ tên, chữ ký)</i> |
| | Lãnh đạo phòng GD <i>(Họ tên, chữ ký)</i> |
| | Cán bộ phòng Lưu ký <i>(Họ tên, chữ ký)</i> |

Mẫu 2:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....

....., date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF PHÁT HÀNH IPO ĐỂ LẬP QUỸ
AMENDMENT BUYING REQUEST FOR ETF FUND CERTIFICATES DURING IPO
(Lần/Time)

| | |
|-------------------------|---|
| Kính gửi: <i>To:</i> | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Depository Center (VSD)</i> Công ty Quản lý Quỹ <i>Fund management Company</i> |
|-------------------------|---|

Thông tin nhà đầu tư – Investor details

| | | | |
|--|--|---|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |

Thông tin đăng ký sửa – Amendment details

Ngày .../.../....., Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ ETF phát hành IPO để lập quỹ. Nay, Tôi/Chúng tôi đề nghị sửa đổi thông tin đã đăng ký như sau:
On, I/We registered to buy ETF for fund certificates during IPO. At present, I/We would like to amend registered information as follow:

1. Thông tin đã đăng ký – Registered information:

| Stt No. | Mã chứng chỉ quỹ ETF ETF Code | Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt mua Number of ETF.....creation Unit(s) for Creation orders |
|--|----------------------------------|---|
| | | |
| 2. Thông tin đăng ký mới – New information: | | |
| | | |

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/ We pledge that my above statements are true and I/ We shall be legally responsible for my pledgers.

| | | | |
|---|--|---|--|
| Nhà đầu tư <i>Investor</i> (Họ tên, chữ ký, con dấu) (Full name, signed, stamp) | Cán bộ thụ lý hồ sơ (Họ tên, chữ ký) | Xác nhận của ... <i>...’ confirmation</i> Lãnh đạo phòng GD (Họ tên, chữ ký) | Cán bộ phòng Lưu ký (Họ tên, chữ ký) |
|---|--|---|--|

Mẫu 3:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....
....., date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF PHÁT HÀNH IPO ĐỂ LẬP QUỸ
CANCELLATION BUYING REQUEST FOR ETF FUND CERTIFICATES DURING IPO

| | |
|------------------|---|
| Kính gửi: To: | Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Depository Center (VSD)</i> Công ty Quản lý Quỹ <i>Fund management Company</i> |
|------------------|---|

| Thông tin Nhà đầu tư – Investor details | | | |
|---|----------------------------------|---|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |
| Thông tin đăng ký hủy – Cancellation details | | | |
| Ngày .../.../....., tôi/chúng tôi đã đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ ETF phát hành IPO để lập quỹ. Nay, Tôi/Chúng tôi đề nghị hủy thông tin đã đăng ký như sau: <i>On I/We registered to buy ETF for fund certificates during IPO. At present, I/We would like to cancel registered information as follow:</i> | | | |
| Thông tin đã đăng ký – Registered information: | | | |
| Stt No. | Mã chứng chỉ quỹ ETF ETF Code | Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt mua Number of ETF.....creation Unit(s) for Creation orders | |

| | | |
|--|--|--|
| | | |
| | | |

Tôi/ chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I/ We pledge that my above statements are true and I/ We shall be legally responsible for my pledgers.

| | | | |
|--|--|--|--|
| Nhà đầu tư <i>Investor</i> (Họ tên, chữ ký, con dấu) <i>(Full name, signed, stamp)</i> | Cán bộ thụ lý hồ sơ (Họ tên, chữ ký) | Xác nhận của ... <i>... ' confirmation</i> Lãnh đạo phòng GD (Họ tên, chữ ký) | Cán bộ phòng Lưu ký (Họ tên, chữ ký) |
|--|--|--|--|

Mẫu 4:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....

....., date.....month.....year 20.....

**LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
 CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỘ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**
..... ETF CREATION REQUEST

| | |
|-------------------------|---|
| Kính gửi: <i>To:</i> | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Depository Center (VSD)</i> Công ty Quản lý Quỹ <i>Fund management Company</i> |
|-------------------------|---|

| | | | |
|--|---|--|--|
| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |
| II. Thông tin đăng ký mua – Creation details | | | |
| Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng chứng chỉ quỹ ETF như sau: <i>I/We registered to purchase ETF Creation Units as follows:</i> | | | |
| Stt <i>No.</i> | Mã chứng chỉ quỹ ETF <i>ETF Code</i> | Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt mua <i>Number of ETF.....creation Unit(s) for Creation orders</i> | |
| | | | |
| | | | |

| III. Thông tin tài khoản lưu ký – Depository account details | | | |
|--|--|---------------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license no./Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Số tài khoản lưu ký: <i>Securities depository account</i> | | | |
| Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản: <i>Depository Member</i> | | | |

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Công ty (APs) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):
I/We propose the Authorized Participants (APs) and Vietnam Securities Depository Center (VSD):

- Thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi gửi đính kèm Lệnh hoán đổi này. *To freeze securities in my/our depository account mentioned in the List of the component securities as attached.*
- Chủ động chuyển quyền sở hữu số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi hoán đổi vào tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi theo thông tin đã nêu tại Mục III – Thông tin tài khoản lưu ký. *To transfer the automatically the aboved ETF Creation Units which I/We have purchased to my/our securities depository account as stated in Part III – Depository account details.*

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp (theo Văn bản xác nhận của Thành viên lưu ký nơi Tôi/Chúng tôi mở tài khoản đính kèm).
I am/We are committed that the component securities are my/our lawfully ownership, free transfer and undisputed (The Confirmation of Depository Member as attached).

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I pledge that my above statements are true and I/we shall be legally responsible for my pledges.

| | | | |
|---|---|---|---|
| Nhà đầu tư <i>Investor</i> (<i>Họ tên, chữ ký, con dấu</i>) (<i>Full name, signed, stamp</i>) | Cán bộ thụ lý hồ sơ (<i>Họ tên, chữ ký</i>) | Xác nhận của ... <i>... ' confirmation</i> Lãnh đạo phòng GD (<i>Họ tên, chữ ký</i>) | Cán bộ phòng Lưu ký (<i>Họ tên, chữ ký</i>) |
|---|---|---|---|

Mẫu 5:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....
....., date.....month.....year 20.....

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
..... **ETF REDEMPTION REQUEST**

| | |
|--------------------------------|---|
| Kính gửi: <i>To:</i> | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Depository Center (VSD)</i> Công ty Quản lý Quỹ <i>Fund management Company</i> |
|--------------------------------|---|

I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details

| | | | |
|--|--|---|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |

II. Thông tin đăng ký bán – Redemption details

Tôi/Chúng tôi đã đăng ký hoán đổi lô chứng chỉ Quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu như sau:
I/We registered to redeem ETF Creation Units as follows:

| Stt <i>No.</i> | Mã chứng chỉ quỹ ETF <i>ETF Code</i> | Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt bán <i>Number of ETF.....creation Unit(s) for Redemption orders</i> |
|--------------------------|--|---|
| | | |
| | | |

III. Thông tin tài khoản lưu ký – Depository account details

| | | | |
|--|--|---------------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license no./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Số tài khoản lưu ký: <i>Securities depository account</i> | | | |
| Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản: <i>Depository Member</i> | | | |

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Công ty (APs) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD):
I/We propose the Authorized Participants (APs) and Vietnam Securities Depository Center (VSD)

- Thực hiện phong tỏa số lô chứng chỉ quỹ ETF trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng chỉ quỹ ETF gửi đính kèm Lệnh hoán đổi này. *To freeze the ETF Creation Units in my/our depository account mentioned in the List of ETF Creation Units as attached.*
- Chủ động chuyển quyền sở hữu số lượng chứng khoán cơ cấu mà chúng tôi hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin đã nêu tại Mục III – Thông tin tài khoản lưu ký. *To transfer automatically the component of securities which I/We have exchanged to my/our securities depository account as stated in Part III – Depository account details.*

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp (theo Văn bản xác nhận của Thành viên lưu ký nơi Tôi/Chúng tôi mở tài khoản đính kèm).
I am/We are committed that the Creation Units are my/our lawful ownership, free transfer and undisputed (The Confirmation of Depository Member as attached).

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
I pledge that my above statements are true and I/ve shall be legally responsible for my pledges.

| | | | |
|---|---|---|---|
| Nhà đầu tư <i>Investor</i> (<i>Họ tên, chữ ký, con dấu</i>) (<i>Full name, signed, stamp</i>) | Cán bộ thụ lý hồ sơ (<i>Họ tên, chữ ký</i>) | Xác nhận của ... <i>... ' confirmation</i> Lãnh đạo phòng GD (<i>Họ tên, chữ ký</i>) | Cán bộ phòng Lưu ký (<i>Họ tên, chữ ký</i>) |
|---|---|---|---|

- Mẫu 6:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

..... ngàytháng.....năm 20.....
, date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA LỖI/HỦY GIAO DỊCH NGÀY/...../20.....
CANCELLATION/MODIFICATION REQUEST DATED ON/...../20.....

| | |
|-------------------------|---|
| Kính gửi: <i>To:</i> | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Depository Center (VSD)</i> Công ty Quản lý Quỹ <i>Fund management Company</i> |
|-------------------------|---|

| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
|--|--|----------------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |
| Thông tin sửa/hủy lệnh – Modification/Cancellation details | | | |
| Tôi/Chúng tôi đề nghị sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi kỳ giao dịch ngày..... như sau: <i>I/We request to modify/cancel the trading order on:..... as follows:</i> | | | |

| MÃ CCQ <i>Fund certificate code</i> | THÔNG TIN LỆNH BAN ĐẦU <i>Information of original request</i> | | | THÔNG TIN LỆNH ĐIỀU CHỈNH <i>Information of modified/cancelled request</i> | | | LÝ DO ĐIỀU CHỈNH <i>Reason</i> |
|--|--|--|---|---|--|---|---------------------------------------|
| | Loại lệnh <i>Type of request</i> | Số lượng đặt lệnh <i>Quantity</i> | Tài khoản GD <i>Depository account</i> | Loại lệnh <i>Type of request</i> | Số lượng đặt lệnh <i>Quantity</i> | Tài khoản GD <i>Depository account</i> | |
| | | | | | | | Sửa lệnh do nhập sai..... |
| | | | | | | | Hủy lệnh:..... |

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên, đề nghị Quý Công ty điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của chúng tôi.
I/We hereby declare that all information given in this form are true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/redemption request.

Nhà đầu tư
Investor

Xác nhận của ...
...? confirmation

NG
 HƯ
 NG
 VI
 Y
 K

(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signed, stamp)

Cán bộ thụ lý hồ sơ
(Họ tên, chữ ký)

Lãnh đạo phòng GD
(Họ tên, chữ ký)

Cán bộ phòng Lưu ký
(Họ tên, chữ ký)

- Mẫu 7:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....

....., date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
CANCELLATION REDEEM TRANSACTION REQUEST CERTIFICATES

| | |
|------------------|---|
| Kính gửi: To: | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Vietnam Securities Depository Center (VSD) Công ty Quản lý Quỹ Fund management Company |
|------------------|---|

I. Thông tin Nhà đầu tư – Investor details

| | | | |
|--|--|---------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: Full name of Investor | | | |
| Số DKSH: ID/ Business license No./ Trading Code | | Ngày cấp: Date | |
| Nơi cấp: At | | Quốc tịch: Nationality | |
| Địa chỉ liên hệ: Mailing address | | | |
| Số điện thoại: Phone number | | | |
| Số tài khoản giao dịch: Trading account number | | | |

Thông tin đăng ký hủy – Cancellation details

Ngày .../.../....., Tôi/Chúng tôi đã đăng ký giao dịch hoán đổi CCQ ETF. Nay, Tôi/Chúng tôi xin hủy thông tin đã đăng ký như sau:

On, I/We registered to redeem ETF Creation transaction. At present, I/We would like to cancel registered information as follow:

Thông tin đã đăng ký – Registered information:

| Stt No. | Mã chứng chỉ quỹ ETF ETF Code | Loại lệnh Type | Số hợng lô chứng chỉ quỹ ETF.....đặt mua Number of ETF.....creation Unit(s) for Creation orders |
|------------|----------------------------------|-------------------|--|
| | | | |
| | | | |

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We pledge that my above statements are true and I/We shall be legally responsible for my pledgers.

Nhà đầu tư
Investor

Xác nhận của ...
...² confirmation

(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signed, stamp)

Cán bộ thụ lý hồ sơ
(Họ tên, chữ ký)

Lãnh đạo phòng GD
(Họ tên, chữ ký)

Cán bộ phòng Lưu ký
(Họ tên, chữ ký)

Mẫu 8A:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....
....., date.....month.....year 20.....

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU HOÁN ĐỔI
(Đính kèm lệnh hoán đổi mua)
LIST OF COMPONENT SECURITIES
(Attached with Creation Order)

| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
|---|--|----------------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of investor</i> | | | |
| Số ĐKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |

| STT No. | Điền số tài khoản lưu ký của NĐT tại TVLK Fill in depository account number at Depository member | | Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of component securities and depository account(s) (*) | | | |
|------------|---|---------------------------------|--|--|--|---|
| | | | Thành viên Lưu ký 1 Depository Member 1 | Thành viên Lưu ký 2 Depository Member 2 | Thành viên Lưu ký 3 Depository Member 3 | Thành viên Lưu ký 4 Depository Member 4 |
| | Mã CK Securities code | Tổng số lượng Total quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity |
| 1. | | | | | | |
| 2. | | | | | | |
| 3. | | | | | | |

(*) Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be contributed by cash (if any):

| STT No. | Mã chứng khoán Securities Code | Số lượng Quantity | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock | Tổng giá trị tiền hoán đổi thay thế Total equivalent cash subscription amount | Lý do được hoán đổi thay thế bằng tiền Reason for subscription by cash |
|------------|-----------------------------------|----------------------|---|--|---|
| 1. | | | | | |
| 2. | | | | | |
| 3. | | | | | |

Nhà đầu tư

Investor

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

(Full name, signed, stamp)

- Mẫu 8B:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....

....., date.....month.....year 20.....

BẢNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

(Đính kèm lệnh hoán đổi bán)

LIST OFETF UNIT

(Attached with Redemption Order)

| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
|--|--|---------------------------|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: Full name of Investor | | | |
| Số ĐKSH: ID/ Business license No./ Trading Code | | Ngày cấp: Date | |
| Nơi cấp: At | | Quốc tịch: Nationality | |
| Địa chỉ liên hệ: Mailing address | | | |
| Số điện thoại: Phone number | | | |
| Số tài khoản giao dịch: Trading account number | | | |

| STT No. | Diễn số tài khoản lưu ký của NĐT tại TVLK Fill in depository account number at Depository member | Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of component securities and depository account(s) (*) | | | |
|------------|---|--|--|--|---|
| | | Thành viên Lưu ký 1 Depository Member 1 | Thành viên Lưu ký 2 Depository Member 2 | Thành viên Lưu ký 3 Depository Member 3 | Thành viên Lưu ký 4 Depository Member 4 |
| | | | | | |

| | Mã CK Securities code | Tổng số lượng Total quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity | Số lượng Quantity |
|----|--------------------------|---------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1. | | | | | | |
| 2. | | | | | | |
| 3. | | | | | | |
| 4. | | | | | | |
| 5. | | | | | | |

(*) Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF và tài khoản sử dụng để hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(* Information of number of ETF Certificates and depository account(s) is certified by Depository Members as attached

Nhà đầu tư

Investor

(Họ tên, chữ ký, con dấu)

(Full name, signed, stamp)

- Mẫu 8C:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....

....., date.....month.....year 20.....

BẢNG KÊ DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐƯỢC GÓP THAY THẾ BẰNG TIỀN (*)
PORTFOLIO OF COMPONENT SECURITIES ALLOWED TO BE CONTRIBUTED BY CASH (*)

| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | | | |
|--|--|-----------------------------|--|--|--|
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | | | |
| Số ĐKSII: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | | Ngày cấp: <i>Date</i> | | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | | | |
| Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền – Information of Component Securities which is allowed to be contributed by cash | | | | | |
| Stt <i>No.</i> | Mã chứng khoán <i>Securities Code</i> | Số lượng <i>Quantity</i> | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu <i>Cash equivalent to 1 stock</i> | Tổng giá trị tiền hoán đổi thay thế <i>Total equivalent cash subscription amount</i> | Lý do được hoán đổi thay thế bằng tiền <i>Reason for subscription by cash</i> |
| 1. | | | | | |
| 2. | | | | | |

| | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|
| 3. | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|

Nhà đầu tư
Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signed, stamp)

- Mẫu 9:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

....., ngàytháng.....năm 20.....
....., date.....month.....year 20.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CHO VAY CHỨNG KHOÁN
REGISTRATION OF LENDING SECURITIES

| | |
|------------------|---|
| Kính gửi: To: | Công ty Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Vietnam Securities Depository Center (VSD) |
|------------------|---|

| | | | |
|---|---|---|--|
| I. Thông tin nhà đầu tư – Investor details | | | |
| Họ và tên nhà đầu tư: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số DKSH: <i>ID/ Business license No./ Trading Code</i> | | Ngày cấp: <i>Date</i> | |
| Nơi cấp: <i>At</i> | | Quốc tịch: <i>Nationality</i> | |
| Địa chỉ liên hệ: <i>Mailing address</i> | | | |
| Số điện thoại: <i>Phone number</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |
| Thông tin đăng ký chứng khoán cho vay – Securities details | | | |
| Tôi/Chúng tôi đăng ký cho vay chứng khoán như sau: <i>I/ We register to lend securities as follow:</i> | | | |
| Stt <i>No.</i> | Mã chứng khoán <i>Securities Code</i> | Số lượng <i>Quantity</i> | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| Mục đích cho vay: <input type="checkbox"/> Cho vay hỗ trợ thanh toán <input type="checkbox"/> Cho vay lập/thực hiện giao dịch của Quỹ ETF | | | |
| Lãi suất cho vay :%/năm | | Thời hạn cho vay:ngày. Ngày cho vay:..... | |
| Thông tin bên vay (nếu có) – Borrower details (if any) | | | |
| Họ và tên: <i>Full name of Investor</i> | | | |
| Số tài khoản giao dịch: <i>Trading account number</i> | | | |

Nhà đầu tư
Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signed, stamp)

Cán bộ thụ lý hồ sơ
(Họ tên, chữ ký)

Xác nhận của ...
... ' confirmation
Lãnh đạo phòng GD
(Họ tên, chữ ký)

Cán bộ phòng Lưu ký
(Họ tên, chữ ký)



PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ (AP) KIỂM ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

| Stt | AP kiểm Đại lý phân phối | Điểm nhận lệnh |
|-----|--|--|
| 1 | <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt</p> <p>Website: http://www.bvsc.com.vn</p> <p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999</p> <p>Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/06/2021</p> | <p>Hội sở:</p> <p>Địa chỉ: Tầng 1, 5, 7 toà nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;</p> <p>Số điện thoại: (84-24) 3928 8080</p> |
| 2 | <p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</p> <p>Website: http://www.bsc.com.vn</p> <p>Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010</p> <p>Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021</p> | <p>Trụ sở chính</p> <p>Địa chỉ: Tầng 8, 9 toà nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội;</p> <p>Số điện thoại: (84-24) 3 935 2722</p> |

PHỤ LỤC 4: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ GIÁM SÁT, LƯU KÝ VÀ GIÁ CÁC DỊCH VỤ KHÁC

| TT | Loại giá dịch vụ | Mức giá dịch vụ | Tối thiểu/tối đa | Ghi chú |
|---|--|----------------------------|--|------------------------------------|
| A | | | | |
| Giá dịch vụ lưu ký, giám sát | | | | |
| 1 | Dịch vụ Lưu ký | Tối đa: 0,06%/NAV/Năm | Tối thiểu: 20.000.000 đồng /tháng | Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) |
| 2 | Dịch vụ Giám sát | Tối đa: 0,02%/NAV/Năm | Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng | Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) |
| 3 | | | | |
| Giá dịch vụ xử lý hồ sơ | | | | |
| 3.1 | Đối với giao dịch chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch | 0,02% giá trị giao dịch | Tối đa 8.000.000 đồng/ngày giao dịch | |
| 3.2 | Đối với các giao dịch mua bán các tài sản khác | Không áp dụng | | |
| 3.3 | Đối với các giao dịch hoán đổi sơ cấp | Không áp dụng | | |
| <i>Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</i> | | | | |
| B | | | | |
| Giá dịch vụ quản trị quỹ | | | | |
| | Dịch vụ quản trị quỹ | Tối đa: 0.03% NAV/năm | Tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng | Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) |
| C | | | | |
| Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng | | | | |
| 1 | Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng | 5.000.000 đồng/tháng | | Chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) |

| 2 | Giá dịch vụ khác | Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền BVF trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được 02 bên thống nhất. | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|---|----------------------------|-----------------|--|--|--|------------|---------------|--------------------------|----------------------------|-----------------|---|-------|--------|--------|-------|
| D Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số | <p>- Tỷ lệ giá dịch vụ:</p> <table border="1" data-bbox="592 521 1310 875"> <thead> <tr> <th colspan="5" data-bbox="740 521 1310 600">Mức phí (%NAV/năm)</th> </tr> <tr> <th data-bbox="592 600 740 797">Quy mô quỹ</th> <th data-bbox="740 600 879 797">< 500 tỷ đồng</th> <th data-bbox="879 600 1023 797">500 – dưới 1.000 tỷ đồng</th> <th data-bbox="1023 600 1166 797">1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng</th> <th data-bbox="1166 600 1310 797">> 2.000 tỷ đồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="592 797 740 875">%</td> <td data-bbox="740 797 879 875">0,08%</td> <td data-bbox="879 797 1023 875">0,065%</td> <td data-bbox="1023 797 1166 875">0,055%</td> <td data-bbox="1166 797 1310 875">0,04%</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Mức tối thiểu là 240.000.000 đồng/năm;</p> | Mức phí (%NAV/năm) | | | | | Quy mô quỹ | < 500 tỷ đồng | 500 – dưới 1.000 tỷ đồng | 1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng | > 2.000 tỷ đồng | % | 0,08% | 0,065% | 0,055% | 0,04% |
| Mức phí (%NAV/năm) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Quy mô quỹ | < 500 tỷ đồng | 500 – dưới 1.000 tỷ đồng | 1.000 – dưới 2.000 tỷ đồng | > 2.000 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | |
| % | 0,08% | 0,065% | 0,055% | 0,04% | | | | | | | | | | | | | |
| E Giá dịch vụ tính Giá trị Tài sản ròng tham chiếu (iNAV) và tracking error định kỳ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Giá dịch vụ tính iNAV và tracking error định kỳ | <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giá dịch vụ: 0.05% NAV/năm; - Mức tối thiểu là 50.000.000 đồng/năm; | | | | | | | | | | | | | | | |